

Tình yêu có liên quan gì đến Thiên Chúa?

Tác Giả: GS. Trần Văn Toàn

Thứ Tư:, 22 Tháng 12 Năm 2010 05:57

Câu trả lời của Feuerbach [1]



Trong nhân sinh có hai cái gì mà cần đến mà con người ý thức được: một là cái chết, hai là tình yêu. Cái chết thì ai cũng biết nó là gì mà cần đến của đời sống cá nhân ta. Còn tình yêu thì nó cho ta thấy rằng chính trong lúc sống thì mình cũng không hoàn toàn thuộc được, mà phải tìm đến người khác, nghĩa là nhìn ra mình là hữu hạn. Mà nếu mình hữu hạn thì dĩ nhiên là bên ngoài mình còn có gì khác hay là có ai khác. Suy nghĩ như thế đã làm cho một số người đi tìm niềm tin rằng bên ngoài gì mà cần đến mà mình biết thì còn phải có gì khác, ví dụ có vũ trụ, hay là có ai khác, gọi là Thiên Chúa.

Feuerbach cũng đã được biết chú ý và suy tư về hai cái gì đó, nhưng ông như thể dường như không đi tìm kiếm luận là có Thiên Chúa. Dù sao đó cũng là việc đã làm cho ông bận tâm suy nghĩ và viết sách như thế.

Phần viết về của tác phẩm Feuerbach đã được trình bày trong luận văn tiến sĩ triết học [2] và trong cuốn sách ông cho in về cái chết và niềm tin con người là bản thể [3]. Hai tác phẩm này đã được soạn ra hơn mười năm trước khi ông cho xuất bản cuốn sách triết học danh Bức tranh về Thiên Chúa (1841). Kết luận của ông là: cái « ai khác » đó, có gọi là Thiên Chúa thì cũng được, nhưng chúng ta qua đó chỉ là một cái ý niệm, ý niệm « nhân loại » mà thôi, vì đời sống ông thì hai ý niệm « Thiên Chúa » hay « nhân loại » cũng chỉ là một. Ông viết: « Con người tự qui thì là người (theo nghĩa thông thường), Con người với con người, hợp nhất ta với mình, thì đó là Thiên Chúa » [4].

Người theo đạo Ki-tô thường quan niệm rằng tình yêu người với người khác cũng là lòng yêu mến Thiên Chúa, hay ít ra cũng là con đường (đạo) đến Thiên Chúa [5]. Theo như thế ta hiểu vì sao, trong văn hóa Đức có câu truyện nổi tiếng khi bác sĩ Faust bán linh hồn cho ma quỷ để được thành công, thì ma quỷ chỉ đòi hỏi ông có một điều kiện, là chỉ được yêu chính mình mà thôi, chứ không được yêu ai khác. Vì lẽ rằng, khi yêu người khác, thì tức là người ta không còn bận quan tâm đến mình, không đóng chặt cửa nhà mình, nhưng đã mở cửa đón tiếp, và dù có biết như thế hay không, thì rốt cuộc cũng là đón tiếp Thiên Chúa.

Tình yêu có liên quan gì đến Thiên Chúa?

Tác Giả: GS. Trần Văn Toàn

Thứ Tư, 22 Tháng 12 Năm 2010 05:57

Có điếu là cách đây chừng mấy chục năm, tôi từng nghe của Feuerbach đã có một hình ảnh người tôi suy luận của một số nhà triết học : họ ghét thích rằng khi Đức Giê-su nói : « Ai thấy Thầy thì c là thấy Chúa Cha » (Gio-an, 14, 9), thì như thế có nghĩa là đã gọt Chúa Cha ra ngoài rồi. Tiếp đó, khi nói : « Mọi người làm như thế cho một trong những anh em như mình như t của Ta đây, là các người đã làm cho chính Ta vậy » (Mát-thêu 25, 40), thì hình ảnh là Đức Giê-su đã gọt mình ra ngoài, và chỉ còn lại có những anh em mà thôi. Nói thế khác, thay vì Thiên Chúa, thì đã có Đức Giê-su, rồi thay vì Đức Giê-su thì chỉ còn con người là những anh em. Rõ ràng là như Feuerbach chỉ trình bày : Thiên-Chúa-hình đã biến thành nhân-loại-hình, nghĩa là : bàn luận về Thiên Chúa cũng là bàn luận về con người ! Cũng theo cái đà này, hình ảnh Marcel Gauchet cho rằng, đạo Ki-tô là đạo đã đưa người ta ra ngoài tôn giáo vậy (religion de la sortie de la religion)[6].

Chỉ trình bày vô thức của Feuerbach có điếu biến đổi là nó không gạt bỏ các thức vô thức khác, chỉ thấy người ta nói có thì mình nói không : thay vì nói rằng « vô thức », nghĩa là không có thức linh gì cả, thì ông nói rằng thức linh hay Thiên Chúa cũng chỉ là cái ý niệm « nhân loại » mà tâm linh ta phóng ra bên ngoài thành ra như một đối tượng có thức. Những lập trình này lại đưa vào hai cái căn bản có vẻ mâu thuẫn, làm cho người ta không thể không thức m. Mâu thuẫn là vì : một đằng thì nó căn cứ vào triết học duy vật, và duy cảm, chỉ trình bày rằng chỉ có cái gì ta cảm giác được thì mới có thức mà thôi ; đằng kia thì nó lại căn cứ vào lập trình duy tâm, duy trí, cho rằng ngoài những cái mà chỉ thức của ta biến đổi được thì không có gì hết ; cho nên ta có nói đến cái gì đi nữa, thì đều chung cũng là nói về chính mình ta mà thôi. Muốn thoát được ra ngoài cái chỉ thức khép kín, với những cảm giác và những thức trình bày quan của mình, thì chỉ có một là nhìn nhận có liên-chức-thức, nghĩa là có nhu cầu chỉ thức liên hệ với nhau.

Đức biến đổi nhận là chính Feuerbach lại đã có những suy luận khá được đảo ngược với người đi ngược lại, với liên-chức-thức, mà mãi đến thế kỷ XX người ta mới nhìn nhận ra. Giáo sư Karl Loewith đã nhận ra tầm quan trọng của triết học Feuerbach về liên quan giữa « ta » (Ich / Je) và « mình » (Du / Tu). Trong luận văn để lên chức giáo sư (Habilitation), xuất bản năm 1928, Cá nhân trong vai trò của người cùng sống, ông đã dành ra 4 trang để trình bày [7], những lập trình trình bày có một vài điểm nổi bật trong sách Những nguyên tắc của triết học trình bày lại (1843) của Feuerbach. Thế ra Feuerbach còn vượt nhu cầu nhận, như là trong các bản văn đã vượt ra trước khi soạn sách đó, trong giai đoạn thức như là trong hành trình triết học của ông.

Vấn đề khó hiểu là : vì sao sau khi đã suy về liên-chức-thức, đã nhận ra giữa hình của con người, thế mà Feuerbach lại thiếu thái độ của mình để nhìn nhận rằng ngoài giữa hình của con người thì còn có cái gì khác mà con người không hình thành được. Vấn đề trình bày không phải hình mình có giữa hình, thì bắt cứ ai bỏ là có cái gì bên ngoài thì mình đưa phần tin cậy. Những dù sao vấn đề vẫn là thái độ của mình, khai phóng, để nhận rằng có thể có cái gì khác ; còn việc tin hay

Tình yêu có liên quan gì đến Thiên Chúa?

Tác Giả: GS. Trần Văn Toàn

Thứ Tư, 22 Tháng 12 Năm 2010 05:57

không, thì dĩ nhiên là cũng phải có lý do, và đây ngay là ta có thể do.

Sau đây xin đề cập ba vấn đề : 1) Triết học của Feuerbach về tình yêu ; 2) Thiên học hay là vô thần ? ; 3) Tình yêu không phải là con đường dẫn đến Thiên Chúa. Và dĩ nhiên thì ba này là cái để so sánh Feuerbach.

1 – Triết học của Feuerbach về tình yêu

Những suy nghĩ của Feuerbach về liên-chức-thức đã có những hình thức khác nhau, tùy theo tiến trình của tư tưởng ông. Cho nên cũng khó mà xác định xem đúng vào lúc nào thì tư tưởng ông bước sang giai đoạn mới. Nói chung chung thì ngay là ta thấy ý tưởng trong giai đoạn thứ nhất, Feuerbach đi theo đường lối của Hegel, rồi sang giai đoạn thứ hai thì ông tìm ra đường lối riêng, đặt con người làm trung tâm cho tư tưởng, và ông gọi đó là « triết học mới ». Thiên học thì ngay là ta xác định khúc quặt đó là vào năm 1839, những cũng có một vài tác giả chỉ trích ngay đặt khúc quặt đó vào khoảng ba năm trước hay là sau năm 1839.

Dù sao vấn đề này không quan trọng bao nhiêu, vì ngay trước khi đặt khúc quặt đó thì Feuerbach đã không còn dùng chữ « tinh thần » theo một nghĩa như Hegel, và sau đó ông vẫn giữ lối quan niệm của Hegel về tôn giáo nói chung, cũng như về đạo Ki-tô.

Sau đây xin trình bày tư tưởng của Feuerbach về liên-chức-thức trong hai giai đoạn :

1) thứ nhất là giai đoạn duy tâm : tôi không gọi đó là giai đoạn đi theo Hegel, vì lối riêng của « tinh thần » đã không còn có nghĩa là cái tiến trình biến chuyển toàn thể gồm có cả khách thể trong đó, mà chỉ còn có nghĩa như là chữ « mens » trong tiếng La-tinh, dùng để chỉ cái gì trong nội tâm (mental), trái lại với cái hình thức ngoại tại.

2) thứ hai là giai đoạn nhân loại học, đó là « triết học mới », lấy con người làm trung tâm.

Tuy vậy thì tư tưởng ông không cần phải xác định ranh giới giữa hai giai đoạn, vì các bài văn trước ông đã trong giai đoạn duy tâm thì đã được viết vào những năm 1828-1830, nghĩa là trước cả ranh giới giữa hai giai đoạn khá lâu.

Tình yêu có liên quan gì đến Thiên Chúa?

Tác Giả: GS. Trần Văn Toàn

Thứ Tư, 22 Tháng 12 Năm 2010 05:57

1.1 – Giai đoạn duy tâm

Trong giai đoạn này ta sẽ căn cứ vào hai tác phẩm đầu tay và cũng là đầu tiên, là : Luận văn lý trí duy nhät, phê thông, vô biên (1828), gọi tắt là :Vä lý trí, và Nhäng cäm täng vä cái chät và tính bät tä, trích ra từ giöy từ cäa mät nhà tä täng, có kèm theo mät ít câu suy nghĩ vä a có tính cách thän häc, läi vä a có tính cách châm biäm (1830), gọi tắt là : Cäm täng vä cái chät. Ngoài hai tác phẩm này ra thì còn có mät số tác phẩm khác vä läch sä triết häc, mà Feuerbach không cho xuất bản, và sau này Erich Thies đã cho xuất bản thành 3 tập trong nhäng năm 1974-1976. Nhäng tác phẩm này kä là không đóng góp gì vào vän đề đề tä ra đây.

1.1.1 – Tính cách nhät thä cäa loài ngäi

Đä tài cäa luận văn viết bằng tiếng La-tinh năm 1828, Vä lý trí, là từ täng thuän túy (cogitatio), cũng đäng nghĩa väi cái mà Feuerbach gọi là ý thức (conscientia), chä không phải là tri thức vä đäi vät (cognitio).

Đäng vào quan điểm hình thức và trừu tượng nhä thä, thì có thể nói : từ täng có tính cách công cäng và phê biän : hä mình từ täng thì mình thành ra phê biän, vì khi tôi từ täng thì tôi không còn phải là cá nhân[8] nhä khi tôi cäm giác ; cái cäm giác cäa tôi thì không thể thông cho ngäi khác đäc, nhä kiäu nói läm cäa ngäi Việt Nam : « Xin thông cäm cho tôi » ! Còn từ täng cäa tôi, tuy nó là cäa tôi, tuy nó ở trong näi tâm tôi, nhäng khi tôi truyän sang cho ngäi khác – Feuerbach không nói là truyän sang nhä thä nào ! – thì ngäi khác có thể thấu nhän nhä là cäa mình[9]. Nếu cái cäm giác làm cho tôi cách biệt väi ngäi khác, thì từ täng làm cho tôi phá đäc hàng rào, và thành ra cäi mä, khai phóng, mät cách hät sức räng rãi[10].

Thä nghĩa là gì ? Nghĩa là khi tôi từ täng thì tha nhân, ngäi khác, đã ở trong tôi, và nhä thä tôi vä a là chính tôi, vä a là ngäi khác. Dĩ nhiên đây không phải là mät ngäi khác cä thä nào đó, nhäng là ngäi khác, nói chung[11]. Nói rõ hơn, từ täng là nhä cái gì tràn lan trong khắp các cá nhân, nhäng nó vän là mät, duy nhät, vän là mät nhä thä mãi, Cho nên từ täng là hoạt đäng duy nhät, trong đó từ täng cä mäi ngäi, tuy có nhiäu đäc đäm khác nhau, nhäng vän là nhä nhau – chäc là vì cùng dùng mät ngôn ngữ nhä nhau. Trong khi từ täng thì tôi häp nhät väi mäi ngäi, và hän thä näa, tôi là mäi ngäi, tôi là nhân loäi[12].

Cái ý kiến này của Feuerbach thì 16 năm sau đó, đã đäc Marx lấy lấy và đät vào trong quan niệm con ngäi là vät có loäi tính (Gattungswesen), không phải con ngäi cá nhân từ cho mình

Tình yêu có liên quan gì đến Thiên Chúa?

Tác Giả: GS. Trần Văn Toàn

Thứ Tư: 22 Tháng 12 Năm 2010 05:57

là trung tâm vũ trụ, cũng không phải là cái ý thức tạo cho riêng mình tạo ra vũ trụ, nhưng con người không thể tách rời ra khỏi người khác, ra khỏi nhân loại. Đó là quan niệm làm nên tình yêu cho lý thuyết của Marx với con người trong thân.

Trong giai đoạn này, Feuerbach vẫn còn là duy tâm : ông kể luận rằng thế giới là cái bản tính duy vật đối với của con người [13]. Nếu bản tính của người ta ai cũng có, là cái thế giới như thế giới của người, và nếu cái bản tính đó là thế giới, thì dĩ nhiên là nhập vào thế giới mà tôi đối tượng của cái thế giới như thế người [14]. Vì thế muốn đối tượng, nên người ý thức, thì phải liên kết với người khác, trong tình bạn hay là tình yêu, vì theo ý kiến của Feuerbach, chỉ có con vật mới là cô độc [15]. Thế nhưng thế thì, như Marx hiểu, con người không đơn thân.

Nói cho cùng thì con người không thể yêu người khác, nếu người khác hoàn toàn là xa lạ, nếu mình đã không phải là người khác một cách nào đó. Người Âu châu quen gọi người « khác tôi » là cái « tôi khác » (alter ego). Tình bạn và tình yêu là hai hình thức, hai hiểu quả của cái bản tính duy vật của loài người [16]. Con người ta tìm với người khác, như thế là do một cái ý thức âm thầm nào đó thúc đẩy. Tuy nhiên tất cả các liên quan với người khác đều chỉ là hình hình, bất toàn, vì chỉ trong thế giới mới hoàn toàn là hình hình.

Nói tóm lại : người ta có hình hình, thế giới như thế với nhau, thì là trong bản tính chung, trong lý trí, trong thế giới. Và muốn thành người thì phải tìm với người khác. Đến đây ta thấy lại suy luận này cũng thế là giới người chỉ « nhân » (nhân + nhân = hai người) trong quan niệm của thế giới Khổng : nhân giới nhân dã [17], xin giới nghĩa riêng ra là : phải đối tượng với người khác và phải đối tượng với người khác thì mới nên người.

Cái quan niệm này thì Feuerbach vẫn giữ lại trong giai đoạn thứ hai. Ông viết trong cuốn *Những nguyên lý của triết học thế giới* (1843) : « Theo như tôi nghĩ thì người ta không phải vì có thế giới cách là có đối tượng lý hay là có thế giới, mà giới là có bản tính con người. Bản tính con người chỉ có trong cộng đồng, làm cho con người hình hình với con người, mà có hình hình thì là vì ta (Ich, Moi) và mình (Du, Toi) đã thế giới có cách biệt. Cô độc là hình hình, là hình hình, cộng đồng là thế giới, là vô hình. Con người thế giới qui (für sich, pour soi), chỉ là người theo nghĩa thông thường. Còn con người với con người, hình hình thế giới của ta với mình, thì đó là Thiên Chúa với » [18].

Cũng trong năm 1828 Feuerbach đã nói lên quan niệm về sự hình hình giữa « ta » và « mình » : ông cho rằng người nam và người nữ làm thành loài người [19]. Ta biết rằng Marx lại lại quan niệm « nhân loại », nhưng không hiểu là giới tính, theo nghĩa hình hình của Feuerbach, nhưng hiểu rằng hình hình ra là các liên quan kinh tế và chính trị.

Tình yêu có liên quan gì đến Thiên Chúa?

Tác Giả: GS. Trần Văn Toàn

Thứ Tư, 22 Tháng 12 Năm 2010 05:57

1.1.2 – Nhân vật

Thiät täng träc khi đä cäp täi Feuerbach cũng nên chú ý ngay räng : ngäi Đông Á khó tìm ra ngôn tä đäch chä « Person » hay « personne » cäa ngäi Âu châu. Vì lý do văn hóa và täng. Chä La-tinh « persona » xäa dùng đä chä cái mät nä dùng khi đóng mät vai trò, räi cũng dùng đä chä nhân vät đóng vai trò (Pháp : personnage), sau cùng thì dùng đä chä con ngäi có căn bän, có bän säc duy nhät[20], có mät phäm giá träng tän, không phäi do xã häi tùy tän ban phát cho, hay là do vai trò chä lát đóng trong màn käch.

Chúng ta đã đäch « personne » là « nhân cách » (có tä cách nhängäi), có khi đäch là « nhân vä » (có chä đäng nhä con ngäi, vä = nhân+äp), hay có khi äi đäch sang chä Nôm là « ngôi » (nhä ngôi nhà, ngôi chùa, ngôi vua cũng là ngai vua). Chä « ngôi » mà ngäi công giáo dùng khi nói vä Thiên Chúa thì sau này đäch dùng vä « ba ngôi » trong văn phäm. Chä « vä » trong tiếng Hán Viät dùng đäch näi, chä sang träng, nhä bài vä, täc vä, täm vä, thoái vä, hay là đäch ngäi, nhä : vä vua, vä quan, quý vä (nhä quý ngài). Xem nhä thä thì dùng chä « vä » trong « nhân vä », là nói lên đäch räng con ngäi là mät cá nhân có phäm giá, « linh ä vän vät »[21]. Tä đó mäi có vän đä nhân vä và xã häi, Chä näu, nhä trong nhiäu xã häi, con ngäi cá nhân không có giá trä gì hät, thì không có vän đä nhân quyän, cho nên xã häi hay là ngäi cäm quyän muän làm gì ai thì làm. Ngäi cäi, ngäi ta có thä đä täi cá nhân chä nghĩa, xã häi không can thiäp vào đäch, cho nên cä cá än nuät cá bé.

Đä tài « nhân vä và ái tình » đã đäch Feuerbach quäng đän ra trong sách Cäm täng vä cái chät (Todesgedanken), mà ông cho xuät bän näc danh bäng tiếng Đäc năm 1830. Ngày nay chúng ta đã quá quen quan niäm nhân vä theo phäm trä « täng quan » (relation), cho nên khi đäch äi bän văn cäa Feuerbach, chúng ta rät ngäc nhiên khi nhän ra mät quan niäm đã cũ vä nhân vä, đã đäch triết gia La-tinh Boethius (Boèce) đäa ra träch đây hän 14 thä kä : persona est rationis naturae individua substantia, nghĩa là : nhân vä là bän thä cá biät có bän tính thông minh (có trí khôn). Cái đänh nghĩa này là xét theo « bän tính » (natura), täc là coi nhân vä nhä là mät sä vät tä nhiên (cũng chä natura) trong thiên nhiên (cũng äi chä natura !), chä không phäi là mät chä thä « linh ä vän vät », có liên quan väi các chä thä khác (liên-chä-thä) : Feuerbach coi nhân vä là mät bän thä, mät đän vä khép kín, tä äp và đäc äp.

Vä tình yêu thì ông thäy có hai yäu tä, nhäng không yäu tä nào có thä mät mình sinh ra tình yêu đäch. Thäc väy, mät bên là cái bän tính (Wesen, Wesenheit) là lý trí duy nhät, hay cái täng phä biän, là cäa chung cho mäi ngäi, thì tä nó không thä là nän täng cho tình yêu, vì nó còn thiäu cái gì đä phân biät ra làm nhiäu. Ngäi cäi, bên kia là nhân vä, là đän vä đäch thù, nói thä khác, đó là cá nhân, và cäm giác cäa cá nhân thì không thông đäng đäch väi ai cä, cho nên tä nó là hoàn toàn khép kín không liên quan gì đäch väi ai khác[22].

Tình yêu có liên quan gì đến Thiên Chúa?

Tác Giả: GS. Trần Văn Toàn

Thứ Tư, 22 Tháng 12 Năm 2010 05:57

Feuerbach lý luận đây thực là dài dòng, nhưng để khái quát là như sau : Nếu chúng ta có cái bản tính, hay chúng ta có cái nhân vật (Person, Persönlichkeit) thì không thực có tình yêu : chúng ta có tình yêu khi nào thực sự nhận được cái nhân vật vật thể bản tính. Vì tình yêu đòi hỏi phải có hai người, và phải có phân biệt, hai người thực sự nhận được cái đã phân biệt[23].

Khi bàn về nhân vật – Feuerbach cho rằng nhân vật cũng chính là cá nhân – ông nhận mạnh vào điểm là nhân vật là thực tại hữu hạn. Vì tôi chính là cá nhân tôi, cho nên nhận được người khác ngoài tôi, thì tôi thực sự là nhận được thực tại không phải là tôi, cho nên tôi không phải là toàn thể thực tại, tôi thực sự mình thì thực sự nhận được[24]. Và cái giới hạn căn bản nhất của tôi, đó là cái chết[25].

1.1.3 – Tình yêu

Thực tiễn thì người ta có thể phân tích rằng : để thực hiện được 1) cái chính đề (thèse) là cái bản tính (Wesen) thực tại, phải phân biệt của con người, và 2) cái phản đề (antithèse) là nhân vật hay là cá nhân thực tại và hữu hạn, khép kín, thì Feuerbach sẽ theo phương pháp « phân biệt » kiểu Hegel mà 3) để thực hiện tình yêu làm cái tổng hợp (synthèse). Nhưng thực tại là vật thể giới hạn của cái phân biệt, và vật thể giới hạn của cái thực tại. Nhưng không, không phải thế. Feuerbach vẫn mạnh mẽ coi nhân vật chính là cá nhân hoàn toàn khép kín, ý thức của cá nhân cũng hữu hạn, không liên quan đến vật thể bên ngoài, cho nên không thực sự vượt hàng rào để đi tới nhân vật khác, vì pháp giới hạn của cá nhân thì cũng là tiêu diệt nhân vật.

Feuerbach viết ra những đoạn thực tại hay nhân vật :

« Cái ý thức của anh chính anh, thì ngay từ đầu nó đã ở bên ngoài anh, nhưng người khác mới chính là ý thức và tri thức của anh với anh ; anh thực sự đón nhận vào cuộc đời trong cái tri thức của nhận được người khác : mãi sau này khi anh tự lập (selbststaendig) vật thể xác bên ngoài, thì anh cũng tự lập bên trong ; cái tri thức của người khác với anh thì nay thành ra tri thức của anh với chính anh. Có thể nói là anh tự lập nhận cái ý thức của anh tự tay người khác, như là một món quà đã được nhận đó. Nếu thân xác của anh đã thực sự bao dung trong lòng người khác, thì cũng thực sự, cái ý thức của người khác cũng là lòng mình bao dung cho cái bản ngã của anh »[26].

Tuy vậy song với tư cách là một nhân vật, tức cá nhân, và nhận phải là sống cho ra người khác. Feuerbach viết tiếp :

« Con người ta không thực sự sống cho mình mình ... Cái vật thể hữu hạn thực sự thì bó buộc nó

Tình yêu có liên quan gì đến Thiên Chúa?

Tác Giả: GS. Trần Văn Toàn

Thứ Tư: 22 Tháng 12 Năm 2010 05:57

phôi hiên hủ trong các vọt khác và vì các vọt khác. Hiên hủ, đó là cng đng ; ng c i, hiên hủ cho mình mà thôi, thì t c là cô đ c, là không có cng đng ; nủ th c sủ nủ mà có cái hủ vô trong th gi này, thì dĩ nhiên nó phôi là cái ngoài cng đng, cô đ n, vô xã hủ i v y »[27].

Feuerbach k t lu n là con ng i phôi bi t yêu, nủ không, thì sủ thành ra hủ vô. Nh ng ng c i, nủ bi t yêu thì k t qu ra sao ? Fe erbach i vi t thêm :

« Anh càng t b cái b n gã c a anh, thì tình yêu c a anh càng l n, càng thi t th c. Vì r ng ng i ta không th yêu, nủ không t b cái « tôi » c a mình ; khi yêu thì tôi sủ ng trong ng i khác, cái th c th (Wesen) c a tôi thì tôi không đ t nó trong chính mình tôi, mà đ t trong ng i yêu (...) ; th c th c a ng i khác thành ra th c th c a tôi »[28]. Và r i sau cùng thì đi t i đâu ? Feuerbach i vi t : « Nủ không có cái ch t thì tình yêu không đ c hoàn hủ o (...) Th c ra thì cái ch t t nhiên m i th c là (...) b ng ch ng c a tình yêu (...) Vì khi yêu thì anh tuyên b và công nh n r ng cái hiên hủ vì mình mà thôi, cái b n gã c a anh đó, thì không là gì h t, và ng i yêu m i th c là b n gã, là hiên hủ, là đ i sủ ng thi t th c c a anh v y »[29].

1.1.4 – M y nh n xét

M y đ n vẫn v a tr ng đ n ra đây, đ c lên th y cũng t ng t nh nh ng áng v n l ng m n c a ng i đ ng th i. Th c ra Feuerbach còn vi t dài dòng v n t h n nhi u. Tuy v y, xem ch ng nh ng lý lu n nh th cũng không có nh h ng gì đáng k . Marx tuy r t ph c Feuerbach, nh ng v đ m này thì ông cho r ng l p lu n c a Feuerbach có v « t át », l ng m n quá, không th l y làm căn b n cho m t nhân sinh quan có tính cách xã hủ i. Và Marx s đ t nhân sinh quan đó trên n n t ng kinh t và chính tr , đ ng th i chuy n nó sang hành đ ng cách m nh.

Nói cho đúng thì Feuerbach đã đ t v n đ liên-ch -th , đ a ra thái đ c i m ; khai phóng, đón nh n tha nhân, cũng g n nh các tri t gia nhân v ngày nay. L p lu n c a Feuerbach có th tóm l i nh sau đây. M t bên thì loài ng i ta có th ng nh t, vì cùng chung m t b n tính (Wesen) ph bi n, b n tính duy nh t đó là lý trí, t t ng. M t bên khác thì nhân v là m t đ n v t qui, khép kín đ i v i các ng i khác, và vì th phôi t nh n là thi u th n. Sau đó thì tình yêu đòi ng i ta phôi t b chính mình đ thành ng òi, đ t i đ c nhân tính hay cng đng nhân l i.

Th nh ng hình nh trong t t ng c a Feuerbach thì có s l n l n gi a nhân l i, xét nh là cái b n tính tr u t ng c a con ng i v i cái nhân l i, xét nh là s đ n k t gi a các con ng i c th . Có đ i u là nủ nhân v là cá bi t hóa cái b n tính con ng i (menschliches Wesen), thì nó cũng v n là m t con ng i c th (cũng l i : menschliches Wesen). L n l n đ c

Tình yêu có liên quan gì đến Thiên Chúa?

Tác Giả: GS. Trần Văn Toàn

Thứ Tư, 22 Tháng 12 Năm 2010 05:57

như thế là vì cái thế giới siêu nhiên Đức « Wesen » vừa có nghĩa là bản tính trừu tượng, lại vừa có nghĩa là vật thể thế ! Thành ra trong lập luận không có tính cách « biện chứng » của Feuerbach, khi nói rằng cái nhân vật phi thể bản ngã, thì có thể hiểu theo hai nghĩa : 1) học là : phi thể là đánh mất hay tiêu diệt cái bản ngã thực thù của mình, để chìm vào trong cái vô biên vô định, như trong cái Đức i Ngã của thế giới siêu nhiên ; 2) học là : cá nhân có nhân vật phi thể vong thân trong tay như người đang thế cho mình là đấng siêu nhân loài. Hiểu theo nghĩa nào đi nữa thì cái nhân vật cũng bản vong thân, cũng đánh mất hẳn bản ngã của mình, mà vô phi thể người của vật. Đó là mất đi sự đáng lo ngại nếu quan niệm này được áp dụng trong đời sống xã hội, chính trị .

Dĩ nhiên là Feuerbach không có ý định giao phó cá nhân trong tay như người đang thế cho mình là đấng siêu nhân loài, như người đã bàn trong quan niệm Feuerbach về cái chết, ông vẫn quan niệm rằng nhân loài là thế giới vô biên đề bôn con người hiểu họ, và Thiên Chúa lại chính là cái ý niệm nhân loài như thế .

1.2. – Giai đoạn nhân loại học

1.2.1 – Xét thế giới quát về nhân sinh quan của Feuerbach

Cuốn sách Bản chất thế Thiên Chúa (1841) của Feuerbach đã có tiếng vang lớn trong giới trí thức đang chú ý như học giả của Hegel. Chính Marx và Engels cũng rất hào hứng, cho rằng đã đến lúc phá vỡ thế giới học thuyết siêu thế của Hegel. Đó chính là lúc mà Marx kính cẩn viết thế cho Feuerbach, xin ông này cùng đi sâu vào hoạt động chính trị . Nhưng không có kết quả gì, và thế đó hai người chia tay vì nhân sinh quan đôi bên khác nhau một cách trầm trọng.

Cũng phi thể chết cho thế năm 1888, sau khi Marx chết, thì Engels mới viết một cuốn sách dành riêng cho thế giới người của Feuerbach, và xác nhận Feuerbach là người làm trung gian giữa Hegel và Marx. Tuy xác nhận như thế nhưng Engels đã phê bình đến nỗi đến chết thế người của Feuerbach, và phê bình thế quát, và phê bình riêng về quan niệm liên-chết-thế .

Xét chung một cách thế quát, thì Engels nhận mạnh vào tính cách trừu tượng và phi-chết của Feuerbach. Ông viết :

Tình yêu có liên quan gì đến Thiên Chúa?

Tác Giả: GS. Trần Văn Toàn

Thứ Tư,, 22 Tháng 12 Năm 2010 05:57

« So sánh với Hegel thì ta lại thấy Feuerbach nghèo nàn mặt cách luận lý học (Ethik) của Hegel[30], hay là học thuyết của ông về đạo đức (Sittlichkeit)[31], đó là triết lý của pháp luật[32] và nó gồm có : 1) pháp luật (Recht, hay : quy định) trừu tượng ; 2) đạo đức chủ quan bên trong (Moralität) ; 3) đạo đức khách quan bên ngoài (TVT : hay là luân lý học, Sittlichkeit), gồm có gia đình, xã hội dân sự, và nhà nước. Như thế cái hình thức duy tâm, nhưng cái nội dung thì lại duy thực (realistisch). Cùng với đạo đức học (Moral) bên trong, thì nó còn bao trùm tất cả lãnh vực bên ngoài của pháp luật, của kinh tế, và của chính trị. Còn bên kia là Feuerbach thì ngược lại. Xét về hình thức thì Feuerbach là duy thực, vì ông bắt đầu đi từ con người ; thế nhưng về cái thực tiễn trong đó con người sinh hoạt, thì ông không đề nghị gì đến cái ; và như thế cái con người đó vẫn là con người trừu tượng mà ông nói đến trong triết lý của tôn giáo. Con người đó không thoát khỏi lòng mình, nhưng phát xuất từ ông Thiên Chúa của các tôn giáo như thế, vì thế nó không sống động trong mặt thực tiễn thì thực tiễn thoát khỏi thực tiễn và được định hình do thực tiễn »[33].

Thi thoảng cũng nên tìm kiếm lại đây để xét lại cái lý số mà Engels đưa ra. Theo nhận quan điểm của Feuerbach, ông viết : « Ngoài thiên nhiên và con người ra thì không có gì hết ; còn những vật thể trên mà ta tưởng tượng ra trong tôn giáo thì chúng qua chủ là phản ánh của chính cái thực tiễn của ta mà thôi »[34]. Ta biết rằng Hegel trở đi ngược lại ta tưởng tượng đưa ra quan niệm rằng tôn giáo chủ yếu là hình thức đầu tiên của ý thức của con người ta về chính mình. Nếu quả là như thế, thì công việc đầu tiên của nhân loại học là thu hoạch về cho con người cái bản tính của mình đã bị đánh mất đi và đặt vào trong vị Thiên Chúa. Chính Marx cũng nhìn nhận đó là bước tiến đột phá của triết học hiện đại. Ông viết : « Triết học là để phục vụ cho thực tiễn, cho nên sau khi đã lật đổ các mặt nạ là cái hình thức linh thiêng của con người đã tự vong thân, thì công việc đầu tiên của nó là lại lật mặt nạ các hình thức thực tiễn, không linh thiêng của cái lật tự vong thân đó. Phê bình trên triết học thì phải chuyển sang phê bình đời sống, phê bình tôn giáo xong thì chuyển sang phê bình pháp luật, phê bình thần học xong thì chuyển sang phê bình chính trị »[35].

Trên đây đã nói là Engels cho rằng, theo Feuerbach, con người chủ yếu là con người trừu tượng. Nhưng chúng ta cần hỏi là đúng hay không ? Xét mặt cách chủ thể thì ta có thể thấy với Engels rằng cái nhân loại học của Feuerbach trong giai đoạn duy tâm thì vẫn còn nội dung tính cách hình thức, cho nên vẫn còn trừu tượng. Tuy vậy, ngay trong giai đoạn đó thì Feuerbach cũng đã đi ngược lại, đã đưa cao cảm giác (Sinnlichkeit), đi đến với « triết học lại mới », lý thuyết duy cảm làm căn bản. Vì thế Engels không tránh được cái mâu thuẫn sau đây : mặt đảng thì bảo rằng cái trung tâm của tôn giáo mà Feuerbach là chủ thể của con người trừu tượng, mặt đảng khác thì lại chê trách mặt cách quá đáng Feuerbach là đã nói quá nhiều về tình ái, và như thế là vô tình dục trai gái[36]. Như thế đâu có phải là trừu tượng ?

Cái mâu thuẫn đó không phải là không có ý nghĩa. Nó là điểm chủ yếu bị bỏ qua ra hai điểm.

Tình yêu có liên quan gì đến Thiên Chúa?

Tác Giả: GS. Trần Văn Toàn

Thứ Tư: 22 Tháng 12 Năm 2010 05:57

Điểm thứ nhất là nó cho thấy có sự chuyển biến trong tư tưởng của Hegel, hay nói cho đúng hơn là : biến chuyển trong nhóm đối tượng của Hegel sau này. Thực vậy. mặt đảng : vì cho rằng hệ thống tư tưởng của Hegel vào lúc đầu thì quá sự trừu tượng, không ai chịu được, cho nên Feuerbach đã vô tình trở lại lập trình của Hegel lúc thiêu thiêu – vì lập trình vào lúc đó các tác phẩm lúc thiêu thiêu của Hegel chưa được công bố – nghĩa là trở lại quan niệm của Hegel về ái tình. Đảng khác : vì mục phi bác quan niệm của Feuerbach về tình ái, có tính cách « tít át », « o ló », không đi tìm kiếm lập trình của Hegel trong cuộc tranh đấu chính trị, cho nên cả Marx lẫn Engels đều chuyển sang lập trình của Hegel lúc đầu !

Điểm thứ hai : nó cho thấy cái mâu thuẫn giữa hai quan niệm về con người. Đối với Feuerbach thì cái thực tại của thế chính là cái có liên quan đến cảm giác, đến tính cách của cá nhân. Ngược lại, đối với Marx và Engels thì thực tại của thế chính là cuộc tranh đấu giữa người ta với nhau, với kinh tế cũng như với chính trị, gây ra những biến chuyển lớn trong lịch sử xã hội.

Nếu quan niệm về con người mà lại chỉ chấp nhận có mặt trong hai điểm đó thì quan niệm sơ thiêu sót, lịch lịch, vì con người ta liên lạc với nhau theo cả hai phương hướng : mục liên lạc giữa người và người thì theo hướng ái tình, mục có liên quan xa và rộng thì theo hướng kinh tế và chính trị. Phân biệt như thế không có nghĩa là nói Marx và Engels viết gì hết về tình ái cá nhân, cũng không có ý bảo là Feuerbach không đi gì đến xã hội và nhà nước. Thực vậy, cả hai bên đều đã có viết những trang rất chín chắn : mặt bên thì Marx cũng đã bàn về liên quan giữa người nam và người nữ trong Bản thảo ba về Kinh tế và triết lý (1844)[37] ; bên kia thì Feuerbach cũng đã viết về nhà nước trong bài Luận phê bình cách triết học (1842)[38]. Tuy vậy, đó là những trang viết tốt, không thấm vào đâu đối với vô số những trang khác viết theo hướng khác hơn.

1.2.2 – Con người có thân xác riêng, và chung sự sống với người khác

Trong cuốn sách Bản chất đạo Thiên Chúa (1841), Feuerbach đi tìm về con người. Sau khúc quật đó, ông lại tìm theo hướng duy cảm (sensualisme), làm cho người ta có thể nhìn vào hiên nhiên của cá nhân, vào tình ái và vào nhân loại theo một quan điểm sáng sủa hơn.

Về hiên nhiên của cá nhân thì, ngay từ khi viết Công nghệ về cái chết và tính bất tử (1830), Feuerbach đã nhận định rằng nó phải là ở trong không gian và thời gian. Đến đây thì ông thêm vào đó những suy luận về thân xác, những quan niệm của hiên nhiên luận trong những thập niên gần đây. Thực vậy, cũng chính vào lúc ông cho xuất bản cuốn sách Bản chất đạo Thiên Chúa (1841) thì ông viết trong một bài điểm sách như sau : « Cái tôi là cái có thân xác (nhập thế, beleibt) – nói như thế chỉ có nghĩa là : cái tôi không phải là một yếu tố chết đứng,

Tình yêu có liên quan gì đến Thiên Chúa?

Tác Giả: GS. Trần Văn Toàn

Thứ Tư: 22 Tháng 12 Năm 2010 05:57

mà còn là một yếu tố thuộc về người khác. Nếu coi tính cách thuộc về người đó là trực tiếp do tính cách chính của nó mà ra, hay là coi nó như cũng là chính thuộc về người, thì là suy luận không đúng. Trái lại, cái tôi mà thuộc về người, thì là vì đối với vật của nó tác động lên nó. Chính vì đối với vật cũng có tác động, cho nên cái tôi mà thuộc về người – tính cách thuộc về người đó thì cái tôi không có lý do gì làm cho phải hay không, vì lý do chính trong bản chất (Wesen) sâu xa của cái tôi, thì nó cũng đã là đối với vật (hay đối với vật) rồi »[39].

Tiếp sau đó một chút thì Feuerbach sẽ dùng những từ ngữ rất thích thú : « Nhưng tôi nó thì cái tôi không phải là một vật tự tại (durch sich selbst) ; nó là vật tự tại, với tự cách là vật hữu hình có thân xác, có thân xác mở rộng ra về phía thế giới (der Welt offen) ... vì có thân xác cho nên cái tôi không còn là cái tôi, mà là đối vật. Ở trong thân xác, như thế có nghĩa là : ở trong thế giới (in der Welt sein) »[40]. Vấn đề là Feuerbach chưa tìm ra keywords nói về tình, có lẽ chỉ có trong tiếng Pháp, của Jean-Paul Sartre « j'existe mon corps », mà tôi tạm dịch sát chữ là : « thân xác tôi là hiện hữu của tôi », nhưng quan niệm của ông về thân xác vẫn không kém phần mơ hồ. Tôi tạm nghĩ là tiếng Việt ta có keywords nói là « hiện thân », hay « hiện diện », cũng đúng sẽ không kém và đầy đủ ý nghĩa, vì lý do phải có thân xác, phải có một, thì mới xuất hiện ra được.

Có thân xác thì cái tôi mở rộng ra được về phía thế giới. Và đây là cái căn bản để hiểu về giới tính nam nữ. Feuerbach viết : « Thân xác là cái nền tảng, cái chính thuộc về người trong nhân cách (...). Nhưng thân xác không là gì hết, nếu không có thịt, không có máu. Thịt và máu là sống, và sống cũng chính là cái thuộc về của thân xác. Thịt và máu cũng không là gì hết, nếu không có chút động khí, tức là sự phân biệt về giới tính nam nữ. Phân biệt như thế không phải là cái gì bì phu chi ngoi, hiện nhập vào một vài phần thân thể mà thôi ; vì nó thâm nhập tận tủy, tận xương (...). Vì thế, cái nhân cách không là gì hết, nếu không có phân biệt giới tính nam nữ ; nhân cách thì chia ra làm hai loại căn bản, là nhân cách nam và nhân cách nữ. Ở đâu không có mày (hay mi, Đức : Du, Pháp : Tu), thì cũng không có tao (hay tôi, Đức : Ich, Pháp : Je)[41]. Nhưng cái khác nhau giữa Tao và Mày, tức là để hiểu căn bản của một thuộc nhân cách hay ý thức, thì nó chính là thuộc về, là sống động và năng động, khi nó là cái đối biệt giữa nam và nữ. Giữa nam và nữ, đàn ông và nữ, thì chính « mày »[42], nó có ý nghĩa khác hẳn chính « mày » nói suông giữa hai người bản »[43].

Xét như thế thì cái nhân cách được cảm nhận và được định hình do cái giới tính nam hay nữ. Và do đó thì cái ý niệm nhân loại cũng có một số thái độ, cả thể hiện và phong phú hơn.

Như ta đã thấy trước đây, trong luận văn tiến sĩ của Feuerbach, con người được coi là một vật có loại tính (Gattungswesen), vì có tính cách phân biệt, và vì thế trước tiên, của tự nhiên và lý trí : vì có tự nhiên, cho nên, xét một cách trước tiên, thì cái « tôi » động như một người, vì chúng ta cùng có một bản tính. Nếu không có chung với nhau cùng một cái bản tính, thì không

Tình yêu có liên quan gì đến Thiên Chúa?

Tác Giả: GS. Trần Văn Toàn

Thứ Tư:, 22 Tháng 12 Năm 2010 05:57

thì có liên quan gì giữa người ta với nhau. Trong cuốn sách *Những cảm nghĩ ...* (1830), thì Feuerbach trình bày cái hi vọng của cá nhân, của nhân vật, như là tình trạng dĩ nhiên của tính cách sống của nhân loại, và như thế là bản thân, vô nhân, cho nên phải có gì đó pháp định sống vượt qua tình trạng đó. Và đây chính là chỗ mà tình ái, vốn đang ăn rễ vào bản tính chung và duy nhất của con người, xuất hiện ra như là một tình huống giữa người ta tái lập cái bản tính duy nhất, bằng cách tái chiếm cái hi vọng của cá nhân của nhân vật. Cho tới đây, luận điệu của Feuerbach rất lý sự, nhưng cũng còn rất trừu tượng.

Như thế là triết học, khi đặt vấn đề thân xác, thì đã đặt ra những cái nhìn tổng quát cho nhân vật cá biệt và cho cách thức sống của tính cách cá biệt, đến đến của nhân vật. Nói thế khác: nhân vật như vào tính dĩ nhiên của tính nam hay nữ, mà thành ra đến với cá biệt một cách sâu đậm, sống thế nào cũng như vào đó mà thì tái lập những cái tính sống nhất của loài người. Về điểm này, Feuerbach viết trong *Bản chất của Thiên Chúa*: « Người đàn ông và người đàn bà bắt túc cho nhau, để làm thành nhân loại, khi hòa hợp với nhau. Không thế có tình ái, nếu không cùng làm thành nhân loại. Và tình ái cũng chỉ là cái tình cảm với mình của nhân loại, trong khuôn khổ phân biệt về giới tính nam và nữ »[44].

Đến đây thì tình huống cũng nên chú ý ngay rằng: dĩ nhiên Feuerbach thì tình ái, tức là cảm nghiệm của loài người với mình, nó cũng chỉ là một dĩ nhiên tự nhiên có, chứ không phải là dĩ nhiên mà, với ý chí tự do, con người nhận được ra với mình với. Có quan niệm lý thuyết như thế ta mới hiểu được vì sao người ta có cái khát vọng sâu xa, như một chỗ hợp nhất, tuy rằng có nhiều cái cản trở, như Marx và Sartre đã nêu ra. Nói thế khác, Feuerbach bỏ rời đi hai thức tức thế. Một là cuộc tranh đấu giữa các giai cấp trong xã hội, như Marx nêu ra; và hai là dĩ nhiên mà Sartre đã mô tả và phân tích: trên bình diện cá nhân, người ta tìm đến với nhau do tình ái thúc đẩy, nhưng lại chạm trán với nhau và rồi cuối cùng thì thế là thế bất.

Theo đó mà xét thì ta thấy rằng Engels phê bình đúng chỗ. Và dĩ nhiên dĩ nhiên mà ta nói ở đây về Feuerbach, thì cũng có thể nói về một vài triết gia sống sống thế nào chúng ta đang nghiên cứu về tính liên-chức-thức: họ có hiểu cái nhận xét và phân tích xác đáng, nhưng lại không nghĩ đến việc thu hút lý luận như những khía cạnh tiêu cực, như Hegel đã làm. Riêng về Feuerbach thì khi ông phê bình học thuyết của Hegel, đã thu hút được trong giai đoạn sống đó, chính đó là cái tích cực, lớn phần đó là cái tiêu cực. Làm như vậy, Feuerbach đã vô tình trở về lập trình của Hegel lúc thì về thế nào tình ái, cái thế tình ái còn ở trạng thái tự nhiên, chứ không qua môi giới của giai đoạn tiêu cực.

Trong sách *Bản chất của Thiên Chúa* (1841), ta thấy Feuerbach vẫn còn nói về tình ái, như trong sách *Cảm nghĩ về cái chết* trước đó chừng mười năm. Ông viết: « Trong tình ái, cái chân lý của (ý niệm) loài, vốn nó chỉ là một dĩ nhiên của lý trí, một dĩ nhiên của tất cả, nhưng nó

Tình yêu có liên quan gì đến Thiên Chúa?

Tác Giả: GS. Trần Văn Toàn

Thứ Tư: 22 Tháng 12 Năm 2010 05:57

cũng còn là một đời sống tình cảm, một chân lý của tình cảm, vì lòng rung trong tình ái thì người ta bị cuốn ra đời suốt mãi, vì thực mình chính là một cá nhân tự qui, và vì thực người người khác là chính cái bản tính riêng của mình; và rồi cho rằng cái sự sống tình ái đang liên kết mình với người khác, mà chính là đời sống đích thực của con người, mà thực là hợp với cái ý niệm con người, nghĩa là với (nhân) loại và y »[45].

Nói thực khác, theo như Feuerbach thì tình ái làm cho người ta đi tới người khác và do đó thực hiện và thực người người khác sống của loài người một cách tự nhiên, như không có gì cản trở, nghĩa là như trong các loài vật khác. Như thế là Feuerbach đã bỏ quên không nói đến cái đức ái của con người sống trong lịch sử, trong đó có phần tiêu cực, là sự cạnh tranh, tranh đấu giữa các cá nhân, như Hegel và Marx chỉ trình bày.

1.2.3 – Sống là sống trong cộng đồng lịch sử nhân loại

Cái loại tính của con người được chia thành hai khu vực:

Một là: tình ái hay là tình bản năng giữa người ta với nhau, tuy nó hiện hình, nhưng nó vẫn thực là một dây ràng buộc nhân loại làm một. Thực vậy, Feuerbach viết: « Người khác là đời đời cho nhân loại. Tôi cần đến nhu cầu cá nhân khác, nhưng người khác, tuy chỉ là một người, nhưng họ đã đáp ứng nhu cầu đó, và đời với tôi, người khác đã có một ý nghĩa phổ biến, như là đời bị cuốn cho nhân loại, nhân danh nhân loại mà nói với một mình tôi; cho nên tuy chỉ có tiếp xúc với một người, nhưng tôi vẫn có liên quan đến tất cả cộng đồng nhân loại, không hiện không kém »[46].

Đi thêm một bước nữa, Feuerbach suy luận theo nguyên tắc: người khác thì đức biết như một người khác giới tính, đó là người chung[47] (tên gọi là: Gatte) hay là người vợ (Gattin), hai bên hợp với nhau (Begattung) mà làm thành loài (Gattung) người.

Thực tế người đời này cũng nên chú ý rằng: nếu theo như Feuerbach liên quan tình ái và tình bản năng, vẫn có tính cách hiện hình, nhưng đã được làm cho người ta đến tới đời sống nhân loại, thì dĩ nhiên là không cần đến đời sống chính trị, tuy ta biết là nó nằm trong tình anh em một sự đồng người hiện hình. Và đây là điểm để biết giữa Feuerbach và Marx. Ta biết là sau khi xuất bản cuốn Thực chất đời Thiên Chúa, Feuerbach được Marx trân trọng mời tham gia hoạt động chính trị, nhưng ông không nhận lời, đó hai người có một liên lạc với nhau, và Marx chỉ còn chuyên lo với vấn đề kinh tế chính trị để thực hiện con người có loại tính (Gattungswesen) theo một hình thức khác.

Tình yêu có liên quan gì đến Thiên Chúa?

Tác Giả: GS. Trần Văn Toàn

Thứ Tư,, 22 Tháng 12 Năm 2010 05:57

Hiệu quả thực hai : loài tính làm cho ai nấy thoát khỏi ra ngoài cái cá nhân chủ quan của mình, để đến với chân lý khách quan. Feuerbach giải thích như sau : « Cái đời mà người khác đời ý với tôi, đó là đời thực – cái tri thức chúng ta chân lý, đó là sự đời ý của người khác, và như thế chỉ vì lý do là loài (người) mà là tiêu chuẩn của chân lý. Đời mà tôi nghĩ theo như tiêu chuẩn của cá nhân tôi, thì người khác không bỏ bước phải theo, vì họ có thể nghĩ khác, vì đó là đời người nhiên và chỉ là chủ quan »[48]. Nói thế khác, nên thế người của chân lý khách quan và phải biết đó là liên-chủ-thực. Thế cái đời căn cứ vào sự hiện hữu thực của người khác.

Nhưng làm thế nào mà biết thực cái đời có người khác ? Feuerbach trả lời : « Tôi chỉ biết là có một đời với, một đời với thực thế, nên khi tôi tự mình hoạt động (ý là giải sự đời tôi khi sự tự thực đời) mà thực có cái gì khác của tự và hiện hữu hoạt động của tôi. Thế lúc khi thực thế cái ý niệm đời với cũng chỉ là ý niệm một cái « tôi » (cái « tao ») khác (...) : vì thực cho nên cái đời với nói chung cũng là do trung gian của cái « tôi » (cái « tao ») khách quan, thế là cái « may »[49]. Thực với, người khác hiện hữu một cách khách quan, một là : vì người khác là với thế giới có hình sự, cho nên có thể tác động đến tôi, tôi thế đời thực của người khác đó, chỉ tôi không tự mình sáng tạo ra nó một cách bước phát. Riêng với đời này, ta có thể nhận ra quan niệm của triết học Âu châu thế Trung cổ, đã nêu lên liên quan một thế giới, trong tiếng La-tinh, gọi là « hiện hữu » (esse) và « tác động » (agere) : hiện hữu là tác động (esse est agere). Cái liên quan đó đã được nói lên trong tiếng Đức một cách thế tình : cái có thực, cái hiện hữu (wirklich) là cái có tác động (wirken). Hai là : thêm vào đó thì người khác có thể nói ngang, để phần đời với như người đời tôi nói, nhưng với tôi làm.

Thế đó Feuerbach chỉ trình đời tình ái là tiêu chuẩn cho hiện hữu và cho chân lý : « Tình ái với đã là tiêu chuẩn khách quan của hiện hữu, thì nay cũng còn là tiêu chuẩn chủ quan của với có thực, thế là tiêu chuẩn của chân lý và của hiện hữu. Không có tình ái thì cũng không có chân lý. Và ai có biết yêu một cái gì thì mới là một cái gì. Không hiện hữu và không yêu, hai cái đó cũng chỉ là một »[50].

Sau khi đã bàn luận về loài tính của con người, với đời sự của loài người, thì Feuerbach đã đề xuất nguyên lý căn bản của thuyết nhân bản vô thần : « Nếu triết học cũ (của Hegel) cho rằng : Chỉ có cái gì hợp lý thì mới là thực, là có, thì triết học mới nói ngược lại : chỉ có con người mới là thực, là có ; vì chỉ có con người mới là hợp lý, chỉ có con người mới là tiêu chuẩn của lý trí »[51].

Trong phần tiếp sau đây ta sẽ bàn thêm về cái đức của chủ trình vô thần của Feuerbach. Vì đây là chủ trình mà sau này Marx sẽ lý luận mà không phê bình, tuy trong các phần vi khác ông có lập trình phê bình rất gao.

Tình yêu có liên quan gì đến Thiên Chúa?

Tác Giả: GS. Trần Văn Toàn

Thứ Tư, 22 Tháng 12 Năm 2010 05:57

2 – Thiên học hay là vô thần ?

21 – Đốt vụn đi

Chữ « hay là » mà ta dùng ở đây thì thường có hai nghĩa trái ngược nhau : học là để cho hai điều trái ngược nhau, học chính cái này thì phải bỏ cái kia, học là để cho hai cái khác nhau. Theo nghĩa thông thường thì học chính thiên học thì phải bỏ vô thần, mà chính vô thần thì phải bỏ không được nói gì về Thiên Chúa hay thiên linh nào cả. Đó là lập trường của hầu hết những người tin xôn là vô thần. Vấn đề chính của đây là : theo đúng luận lý học, khi dùng một câu phán đoán tiêu cực, để phủ nhận một cái mà ta nói lên và học để nhận ra gì rõ rệt, thì ngoài gì học đó là tất cả một phạm vi vô biên, thành ra ta rất khó mà kiếm chứng, vì không biết rõ nó là cái gì. Riêng Feuerbach thì ông chính nghĩa thông hai. Cái đức sống của lập trường ông đưa ra là : có nói về Thiên Chúa thì cũng chính là nói rằng không có Thiên Chúa, vì cái ý niệm « Thiên Chúa » chứng qua cũng chính là cái ý niệm « nhân loại » mà thôi.

Cũng theo một đường lối lập luận thông thường, nhà thiên học Tin Lành đã vang bóng một thời, là Karl Barth (1886-1968), đã viết một cách có vẻ rất khiêu khích trong bộ sách rất nổi tiếng của ông về tín lý như sau : « Chúng ta biết điều gì mà như thế này : Tôn giáo là vô tín ngưỡng (Unglaube); tôn giáo là một công việc, nhưng đúng ra thì phải nói rằng : tôn giáo là công việc của người vô thần »[52], và vì thế ông cho rằng tôn giáo vẫn còn là thái độ tôn và tự bảo vệ cho mình, tuy có lúc đã biết khôn khéo để vượt qua được hai giai đoạn đó, nghĩa là đã chuyển mình theo hai phương hướng, một là thiên bí và hai là vô thần. Rõ ràng đây là dậm chân Feuerbach : ông này đã viết năm 1839 trong cuốn sách về Pierre Bayle : « Tôn giáo của anh chứng qua chính là con đường của tinh thần tìm về chính mình (vergeistigte Selbstsucht) »[53]. Và Barth đã bàn luận khá dài về Feuerbach trong cuốn sách về Thiên học trong giáo hội Tin Lành thế kỷ XIX[54].

Những chứng cứ : đường thiên về Karl Barth, một triết gia có tiếng tăm trong hàng ngũ những chứng cứ Karl Marx, là Ernst Bloch (1885-1977) đã cho in ngay ở trang bìa của cuốn sách Lập trường vô thần trong đạo Thiên Chúa [55] câu nói sau đây : « Chỉ có người vô thần mới có thể là một tín hữu tốt của đạo Thiên Chúa, chỉ có tín hữu của đạo Thiên Chúa mới có thể là một người vô thần tốt ». Câu nói cũng có tính cách khiêu khích không kém gì về các nhà thiên học. Những câu nói đó chính có thể hiểu được, nếu biết gì thích cho phân minh. Dù sao đó vẫn là theo một cách trường của Feuerbach.

Tình yêu có liên quan gì đến Thiên Chúa?

Tác Giả: GS. Trần Văn Toàn

Thứ Tư: 22 Tháng 12 Năm 2010 05:57

Thức vỹ, chính trong bài Tọa cọa cuốn sách Bức tranh đời Thiên Chúa (1941), Feuerbach đã viết: « Cái bí mật của khoa thần học cũng chính là khoa nhân loại học ». Nhưng ông viết luôn thêm vào đó rằng đây không phải là cái lý tưởng nguyên nhĩ, nhưng còn là sự kiện lịch sử nữa, vì « từ lâu rồi khoa thần học đã chuyển thành khoa nhân loại học » [56]. Sau đó một năm, ông lại trở về với đời sống và nói thêm cho rõ là nếu đời Thiên Chúa đã được cụ thể hóa như thế, thì là do giáo phái Tin Lành[57].

Thế nhưng khoa nhân loại học thì thức ra không bó buộc là phải đi đôi với lý tưởng vô thần. Ví dụ như quan niệm về con người trong Thánh Kinh cọa đời Thiên Chúa, thì là nói lên con người ta là gì đời với Thiên Chúa. Và nhà thần học Karl Rahner đã chuyển đổi rằng khoa Ki-tô học chính là nền tảng của khoa nhân loại học. Nhưng đây không phải là quan niệm của Feuerbach, một quan niệm vô thần lý tưởng, rất đặc biệt.

Khi cho xuất bản tại Leipzig năm 1846 bản tác phẩm toàn tập, ông đã viết giới thích trong bài Tọa tập I, như sau: « Người nào chỉ biết và chỉ nói về tôi rằng tôi là người vô thần, thì người đó không biết gì và không nói gì về tôi cả. Việc đời có hay là không có Thiên Chúa, việc đời vô thần chăng lý tưởng, là việc đời thuộc về thế kỷ XVIII và XVII, chứ không còn là việc đời của thế kỷ XIX nữa. Tôi phải nhận Thiên Chúa, nhưng thế có nghĩa là: thay vì đời cho con người cái trí tưởng tượng, như cái rỗng rỗng trên mây – nhưng rút cục thì cũng là phần nhận con người trên bình diện thức tế – thì tôi phải nhận cái lý tưởng phần nhận con người, tôi đời vào lý tưởng duy cảm, thức thức, đời không đời nhĩ về con người, và do đó tôi cũng không đời chỉ đời của con người trên bình diện chính trị và xã hội. Việc đời Thiên Chúa có hiện hữu hay không, thì đời với tôi cũng chỉ là việc đời con người có hiện hữu hay không »[58].

Lý luận của Feuerbach có lý lẽ dài dòng và thế, cho nên hiện tại thế giới còn giữ lại câu kết luận vô thần, và hiện tại đó là lý tưởng cho rằng Thiên Chúa và con người cần tranh với nhau, cho nên hiện tại thế giới này thì phải bắt đầu kia. Nhưng thế cũng đời hiện tại: nhưng người đời sau thế giới đã đời sống trong lý tưởng vô thần, chứ không biết đời hành trình suy tư của Feuerbach đời đời lý tưởng, không như rằng suốt đời ông đã phải chuyển đổi niềm tin vào Thiên Chúa của mình và của người khác, và chuyển đổi lý tưởng của các nhà thần học. Thức vỹ, đời tóm tắt đời con đời đời đời, ông viết năm 1846: « Đời với tôi, tôn giáo đã là một đời tưởng tượng hành, trở đời khi chuyển thành ra đời tài lý thuyết »[59].

Nói cho cùng thì trong sự nhưng người vô thần, có rất ít người am hiểu, thế bên trong, kinh nghiệm và sách vở về tôn giáo và thần học như Feuerbach. Đó là đời mà Ernst Bloch đời đời ra, như ta thấy trước đây. Có lý lẽ cũng nên nhận đời rằng khi bắt đời vào đời học, thì Feuerbach đời ghi tên vào phân khoa thần học Tin Lành, về sau mới chuyển sang phân khoa triết học. Ông đời đời đời đời sách vở thần học, bắt đời vào đời sách của ông đời là Martin Luther, mà ông rằng đời

Tình yêu có liên quan gì đến Thiên Chúa?

Tác Giả: GS. Trần Văn Toàn

Thứ Tư,, 22 Tháng 12 Năm 2010 05:57

khá nhiều trong sách Bức thư đến Thiên Chúa, nhất là khi tái bản năm 1843. Ông còn dành cho Luther một cuốn sách là Bức thư đến các tín đồ theo quan niệm của Luther (1844)[60]. Nguyễn Văn đã là quá đỗi vui các đấng, nhưng Feuerbach vẫn tiếp tục nghiên cứu thêm nữa. Năm 1848-1849, ông được sinh viên đến học Heidelberg mới giảng dạy 30 bài Giảng khóa trình về bức thư đến tôn giáo, sau này in thành sách năm 1851. Và sau cùng thì ông cho xuất bản năm 1857 cuốn sách Nguồn gốc các thần linh theo các tài liệu thần thoại-người (Hilp), Do-thái và Ki-tô giáo [61]. Nhưng tác phẩm này cho ta thấy là Feuerbach hiểu biết khá nhiều về tôn giáo, kể cả các tôn giáo tôn thờ thiên nhiên, cho đến đến Thiên Chúa mà Hegel cho là do tình hợp đồng của một cách hoàn hảo[62]. Nay đến lượt Feuerbach kể lại cái tình hợp đồng do Hegel đưa ra, bằng cách tung ra lý thuyết nhân bản, lý con người làm gốc.

Nói cho cùng thì lập trình về tôn giáo của Feuerbach cũng không phải là thuần túy tiêu cực. Theo đúng bài học của Hegel, ông chỉ phê phán Thiên Chúa sau khi đã lý giải và đưa ra trả lời cho con người cái bản tính Thiên Chúa : nếu ông phê phán Thiên Chúa, hiểu theo nghĩa là một thực thể vô biên và hiện hữu độc lập ra bên ngoài con người, thì là vì ông muốn trả lời cho con người cái bản tính vô biên của con người, đã bị con người cá nhân đẩy ra xa xăm siêu việt, vì cảm thấy mình là hữu hạn. Nhưng biết, Karl Marx đã nhận lấy bài học này của Feuerbach, và lấy đó làm khởi điểm và nền tảng cho cuộc tranh đấu xã hội : thì nay con người sẽ là Thiên Chúa đối với con người.

Cái ý định chuyển khoa thần học sang khoa nhân loại học, thì không phải bằng đường tự nhiên mà xuất hiện, nhưng nó đã thành hình dần dần trong suy nghĩ của Feuerbach. Năm 1846, ông viết : « Thiên Chúa là ý tưởng thần thánh của tôi, lý trí là ý tưởng thần thánh hai, và con người là ý tưởng thần thánh ba và cũng là ý tưởng cuối cùng ». Và để nói lên cho rõ cái liên quan giữa ba tư tưởng đó, ông viết thêm : « Chỉ có của Thiên Chúa là lý trí, nhưng chỉ có của lý trí là con người » [63]. Ba chương đầu tiên trong hành trình triết học mà Feuerbach đã đi, thì ông thấy rằng nhân loại cũng đã đi như thế. Với cái tư tưởng thần thánh ba và cuối cùng này, Feuerbach thấy là mình đã vượt qua được Hegel, đứng trên duy trì đức của những cái sẽ được của Hegel.

Đến đây ta đến với vấn đề : Thần học và vô thần luận là hai cái chống đỡ nhau, vậy cái gì làm cho Feuerbach chỉ trừ bỏ hai cái là đứng như thế ? Phải chăng đó là triết học duy cảm ? Hay là triết học duy tâm ? Đó là hai vấn đề cần phải được giải quyết sau đây.

22 – Chỉ trừ bỏ duy cảm và lập trình vô thần

Để chỉ giải quyết chỉ trừ bỏ duy tâm của Hegel, Feuerbach đã đứng trong chỉ trừ bỏ duy cảm và duy vật, đó là phần này đã có ngay từ đầu. Thực vậy, ngay trước khi viết luận văn tiến sĩ Về lý trí, duy nhất, phê bình, vô biên [64], lúc đó còn rất gần quan niệm của Hegel, thì Feuerbach đã

Tình yêu có liên quan gì đến Thiên Chúa?

Tác Giả: GS. Trần Văn Toàn

Thứ Tư,, 22 Tháng 12 Năm 2010 05:57

đi ra nghi vấn về sách Lý học (Logik), trong đó giáo sư Hegel giải thích con đường đi từ tư tưởng sang thực tại, ông viết một cách hài hước : « Nếu không có thiên nhiên, thì cái Lý, là một trình độ vô nghĩa, thì mình không thể nào sinh ra được thiên nhiên »[65]. Sau đó mấy năm, trong lúc phê bình Spinoza, ông viết : « Cái ý nghĩa lịch sử và cái công trình của Spinoza chính là chỗ ông đã coi thiên nhiên là Thiên Chúa và là nguyên gốc sinh ra con người, đó là quan niệm nguyên gốc của tôn giáo và triết học Ki-tô giáo, về coi cái bản tính con người là Thiên Chúa và là nguyên gốc của thiên nhiên »[66]. Sau đó mấy trang, ông viết thêm : « Không nên nói : Thiên Chúa hay là thiên nhiên, nhưng phải nói : hoặc là Thiên Chúa, hoặc là thiên nhiên, thì mới là đúng nói thật. Vì nếu đường như thế và liên quan Thiên Chúa với thiên nhiên, hay người là thiên nhiên với Thiên Chúa, thì vấn đề chúng có gì là Thiên Chúa, vấn đề chúng có gì là thiên nhiên, nhưng chúng có một cái gì lại căng, huyền hoặc, không nghi. Đó là cái sự đo lường căn bản của Spinoza vậy »[67].

Thiên nhiên có một chỗ đứng rất quan trọng trong tư tưởng của Feuerbach, vì thế sau khi viết cuốn Bản chất đời Thiên Chúa, ông thay đổi phần phụ viết thêm trong Những bài khóa trình về bản chất của tôn giáo như sau : « Nếu trước đây tôi đã tóm tắt học thuyết của tôi trong một câu, là : Thiên học cũng là nhân học, thì bây giờ, để bổ túc, tôi phải thêm mấy chữ : và là thiên nhiên luận (Physiologie) nữa. Nhưng về học thuyết hay là quan niệm của tôi tóm tắt trong hai chữ : thiên-nhiên và con người [68]. Cái đã có trước con người, cái làm nguyên nhân hay nền tảng của con người, làm cho con người phát sinh ra và hiện hữu, thì đời với tôi nó không phải là Thiên Chúa và tôi cũng không gọi là Thiên Chúa – một thế giới huyền bí, vô định, học – nhưng là thiên nhiên, một thế giới và một vật trong sáng, cảm thấy được, không học. Nhưng cái vật trong đó thiên nhiên biến thành một vật có nhân cách, có ý thức và có trí khôn, thì đời với tôi nó là con người, và tôi gọi là con người »[69].

Nhưng ý kiến căn bản đó xuất hiện ra sau này một cách thoáng xuyên trong nhiều bài viết của Feuerbach. Nhưng có điều đáng chú ý nhất, là nhưng cái gì chúng ta trong tư tưởng mà thôi, thì ông như thể dường như không coi nó là có thật. Ông viết trong Những nguyên lý của triết học hiện đại (1843) : « Minh chứng rằng một vật nào đó là có thật, như thế chúng ta có nghĩa là : vật ấy không phải là một vật hoàn toàn chúng ta trong tư tưởng. Nhưng cái bản chất chúng ta không thể lấy tư tưởng mà ra. Mục đích cho một vật nào trong tư tưởng có thật, thì phải thêm vào cho nó một cái gì không phải là tư tưởng »[70]. Tiếp theo đó mấy trang, ông giải thích thêm : « Chúng ta có vật nào ta cảm giác được thì mới là vật chân thực. Chỉ khi nào có một vật tác động vào tôi, khi nào tôi tự mình hoạt động (nghĩa là khi tôi khập khiễng tư tưởng) mà bắt buộc hành động và vận vào hoạt động của cái gì khác, thì đó mới là lúc tôi vận hành vào một vật có thật. Ngay thế khi thế, cái ý niệm « sự vật » (Object : cái nằm ngang ra trước mắt) cũng chỉ là ý niệm về một cái tôi khác (thần ngã) ; vì thế cái ý niệm sự vật nói chung đã xuất hiện do môi giới của cái « tôi » khách quan, nghĩa là của người đời với tôi »[71].

Đến đây ta rút ra dàn đề như sau thành phần của ý niệm thực tại :

Tình yêu có liên quan gì đến Thiên Chúa?

Tác Giả: GS. Trần Văn Toàn

Thứ Tư,, 22 Tháng 12 Năm 2010 05:57

Một là : theo như tiên kiến của hai nhà triết gia Kant, « cái gì phù hợp với các điều kiện vật chất của kinh nghiệm (của cảm giác) thì cái đó có thực (wirklich) »[72]. Như thế có nghĩa là tất cả những cái gì chỉ là ý niệm hay phạm trù, không có liên quan gì đến cảm giác, thì ông cho là không có thực, chỉ trừ Thiên Chúa, tuy không cảm thấy được, nhưng ông coi là có thực, vì lý tưởng Thiên Chúa không phải là một ý niệm (Begriff) hay một phạm trù (Kategorie) trong bình diện trí khôn (Verstand), nhưng là một ý tưởng (Idee) siêu nghiệm thuộc phạm vi lý trí (Vernunft), cái ý tưởng đó, tuy không phù hợp với một vật khách nào cả, nhưng nó có tính cách thực tại, vì nó là điều kiện để cho trí khôn có thể làm việc được. Chính vì Feuerbach không biết phân biệt cái ý niệm (Begriff) với cái ý tưởng (Idee), cho nên ông coi Thiên Chúa như là một ý niệm thông thường, và thế đó kết luận là không thể có Thiên Chúa được.

Thành phần thứ hai, như đã nói trước đây về triết học kinh viện ở Âu châu vào thế kỷ XIII, là cái liên quan giữa cái có thực, cái thực tại (esse) và hoạt động (agere) : cái gì có hoạt động mới là cái có thực : trong tiếng Đức có điều kiện tình là ngôn ngữ của cái có thực là « wirklich », là tiếng động lý học thì « wirken » là hoạt động. Trong khi đó thì tiếng La-tinh và các ngôn ngữ gốc tiếng La-tinh, điều kiện của cái có thực là « realis », « real », « reale », « réel », lý học thì « res », là sự vật lù lù ra đó mà thôi. Khi có cái gì hoạt động, đem mình vào giác quan của tôi, thì tôi là thực tại, là bản thể, chỉ không phải là chỉ thực tại, cho nên tôi bỏ buộc phải nhận là có cái gì đem vào giác quan tôi : vì thế cái gì tôi cảm thấy được mới là cái có thực.

Thành phần thứ ba là cái làm cho ta hiểu rõ hơn thế nào là « cái khách quan » (Đức : Gegen-staend-lichkeit, cái động đậy ; Pháp : ob-jectiv-ité , cái bỏ ném ra trước mặt). Thực tại, cái đối tượng khách quan (Gegenstand, objet) là cái ở bên ngoài tôi, là cái ném ra trước mặt tôi. Theo như thế thì ngôn ngữ khác thực tại là « khách » ở bên ngoài tôi, ở trước mặt hay trước mặt tôi, có thể nói ngang và phản đối tôi, vì thế ngôn ngữ khác có thể bỏ đem cho tôi biết thế nào là « khách quan », thế nào là như cái nhìn của ngôn ngữ khác.

Như thế thì cái gì là có thực đối với Feuerbach ? Đối với ông thì cái có thực là thiên nhiên, là thế giới hữu hình hữu sắc mà ta cảm giác thấy được, nhưng tuy nhiên không phải là cái Tinh Thần của Hegel. Nói đến đây, nhưng ai quen với triết học của Hegel không thể không ngạc nhiên, vì Feuerbach đã là học trò của Hegel, thế mà lại quên rằng cái mà Hegel gọi là Tinh Thần, thì không phải là cái gì trừu tượng, vô hình vô sắc, phản đối cái vật chất thực tại. Theo như Hegel, Tinh Thần (Geist) là toàn thể thực tại chuyển vận qua nhiều chặng đường, gồm có : 1) Tinh Thần chủ quan là ý tưởng trừu tượng phản ánh ; 2) Tinh Thần khách quan là tất cả lịch sử do con người làm nên, đã thay hình đổi dạng cho thiên nhiên thực tại hữu hình hữu sắc, mà làm nên nên văn minh của con người, và đã xuất hiện dưới hình thức lao động trong kinh tế và chính xã hội và nhà nước trong chính trị ; 3) và sau cùng là Tinh Thần tuyệt đối, đã ý thức được về mình dưới ba hình thức, là : a) Nghệ thuật, b) Tôn giáo, và c) Triết lý ; mới hình thức lại có một lịch sử

Tình yêu có liên quan gì đến Thiên Chúa?

Tác Giả: GS. Trần Văn Toàn

Thứ Tư: 22 Tháng 12 Năm 2010 05:57

rất mĩc phong phú. Tuy thế mà Feuerbach lại hiểu tình thế này là cái gì cũng trở về cái gì, chẳng quan, chẳng đáng trọng! Rồi những người đi theo vết chân của ông, như Marx, Engels, v.v., cũng hiểu như thế, và cái lầm tưởng rằng Hegel là duy tâm, cho rằng tâm sinh ra vật, và vì thế để cho cái gì, họ đi tìm kiếm những nguyên nhân duy vật, cho rằng vật sinh ra tâm, và như thế là làm mất đi cái mà Hegel gọi là bản chất [73]! Cái bản chất rõ ràng về cái lầm của Feuerbach, ngay từ trong luận văn tiến sĩ, là ông dùng chữ Geist (Tinh Thần) của Hegel, có ý nghĩa bao quát, sang tiếng La-tinh là mens (cái tinh thần làm cho con người cá nhân tồn tại).

Chỉ một điều là Feuerbach đã cho rằng cái gì cũng trở về duy tâm, và đi tìm kiếm những nguyên nhân duy vật, nghĩa là cho rằng những gì có liên quan đến cảm giác: con người có khả năng cảm giác và sự vật mà con người cảm giác được. Các nguyên nhân duy tâm của ông là nền tảng cho lập trường vô thần, vì nó làm cho ông không thể chấp nhận rằng có vật nào hay Thiên Chúa nào, vô hình vô sắc, hiện hữu bên ngoài con người.

Những trở ngại thay, lập trường vô thần của Feuerbach còn có một nguyên do khác. Nguyên do này đã làm cho ông chuyển từ khoa thần học sang lập trường vô thần: đó là triết lý ... duy tâm! Và đây là điều mà ít ai ngờ!

23 – Các nguyên nhân duy tâm và lập trường vô thần

Ngoài các nguyên nhân duy tâm ra, lập trường vô thần của Feuerbach còn có một nguyên do khác, đó là các nguyên nhân duy tâm, ít ra là trong buổi đầu, vì lập trường sau này, khi ông chuyển sang các nguyên nhân duy tâm, thì ông không xét lại xem nó có mâu thuẫn gì với các nguyên nhân duy tâm hay không. Dù sao thì những người ta có bản chất chuyển, có thay đổi tùy giai đoạn, những mất sự yếu tố giai đoạn trước có thể vẫn còn sót lại trong giai đoạn sau. Đáng khác người để không bó buộc phải làm cái mà mình tin các tư tưởng của ông thế.

Các nguyên nhân duy tâm

Trong học thuyết của Feuerbach về tôn giáo, có nhiều yếu tố lấy lại của Hegel, những thế này thì khi được đem vào hệ thống mới, chúng không còn giữ được toàn vẹn. Vì thế Hegel bị hiểu lầm một cách đơn giản là có các nguyên nhân duy tâm. Những người lập trường vô thần thì thế này cho rằng duy tâm và tôn giáo vẫn đi đôi với nhau. Chẳng hạn như thế, vì trong những các nguyên nhân để lại lập trường vô thần, thì không phải là các nguyên nhân duy vật hay duy tâm, mà hơn nữa, còn có các nguyên nhân duy tâm. Giáo sư Cornelio Fabro, trong cuốn sách viết về lịch sử lập trường vô thần trong triết học cận đại, đã có những nhận xét sau: « Về việc các thế triết học này thì lập trường vô thần thế này là hợp với thế các triết học cận đại vẫn có các nguyên nhân cho có thế này mà thôi (TVT: chẳng có thế nào siêu việt cả), và vì thế không thể có

Tình yêu có liên quan gì đến Thiên Chúa?

Tác Giả: GS. Trần Văn Toàn

Thứ Tư, 22 Tháng 12 Năm 2010 05:57

trí t h c nào khác n a »[74].

Có thể tóm tắt lập trình vô thần của Feuerbach vào bốn điểm sau đây : 1) Thiên Chúa là cái bên tính của con người, chỉ là cái ý niệm nhân loại, được phóng ra bên ngoài giới hạn của cá nhân. Thiên Chúa, mặt vật chất thực tại trong tư tưởng, là cái nói lên con người là gì (đề tài của sách Bên tính của Thiên Chúa, 1841). 2) Thiên Chúa là cái bên tính của thiên nhiên, được phóng ra bên ngoài giới hạn của cái thế giới hình thức này. Thiên Chúa là cái nói lên môi trường sinh hoạt là gì đối với con người (đề tài của sách Nhập ng khóa trình về bên tính của tôn giáo, 1851). 3) Thiên Chúa là những cái sự vật của con người, vì các phép bao gồm cũng gồm lại với tôn giáo. Thiên Chúa là cái nói lên con người ao ước những gì và muốn là gì (đề tài của sách Nguồn gốc các thần linh, 1857). 4) Xét như thế thì Thiên Chúa chỉ qua chỉ là mặt ý niệm, mặt thế hiện không xác, không vật chất, cho nên dĩ nhiên không thể có thể được.

Trong bốn điểm vừa nêu ra thì ta thấy chỉ có điểm thế hiện là căn cứ vào chỉ trình duy cảm và áp dụng mặt cách quá hiện lập cái tiên kiến thế hai của Kant, để đặt tiêu chuẩn cho kinh nghiệm thế giới khách thể hình thức. Còn ba điểm trình bày thì tập trung vào con người để xem xét lên con người là gì, thế giới là gì và con người ao ước những gì.

Tuy vậy lập luận như thế về con người cũng khó tránh được mâu thuẫn, vì hai lý do. Mặt là : Feuerbach đã chỉ trình bày rằng thế của con người hoàn toàn nội tại : tư tưởng hay hành động của con người không bao giờ có thể vượt ra bên ngoài bên tính của mình, và vì thế có biết gì, có nhắm vào cái gì thì cũng không ra ngoài phạm vi bên tính của mình[75]. Hai là : tuy thế ông lại vẫn công nhận rằng, trong tình yêu, con người ta có một việc vượt ra ngoài giới hạn của cá nhân mình và quy quy tập rằng có người khác, nghĩa là có « cái tôi khác » để thế cũng là « cái, hay là : người khác tôi ». Và đây là điều ông đã chấp nhận ngay từ năm 1830 trong cuốn Cẩm nang về cái chết. Thế nhưng khi mà cái việc vượt xa vượt thúc đẩy con người đang ý thế rằng mình là hiện tượng, muốn vượt ra ngoài giới hạn của mình, để chấp nhận rằng bên ngoài mình còn có ai khác, có người khác, vừa là khác « mình », vừa là cái « mình » khác, thì Feuerbach lại không chịu, và cho rằng làm như thế là không hợp lý, là bệnh hoạn ! Nói thế khác, con người cá nhân Feuerbach thế gán cho mình cái quy quy thế nh người khác phải là như thế nào.

Đúng ra thì Feuerbach cho rằng Thiên Chúa chỉ là cái ý niệm trừu tượng về nhân loại. Nhưng xét cho cùng, nếu lấy nhân loại để thay vào Thiên Chúa thì ta cũng không thấy có gì là hay hiện, lại hiện, vì chỉ có con người cá nhân mới là thế, còn nhân loại cũng chỉ là mặt cái gì trừu tượng, mà mặt cái trừu tượng, vô hình vô thức, thì làm sao mà có thể được. Tôi trình bày đây là điểm mà tôi nghĩ điều cần thiết cho mình biết, cho nên đã làm cho Feuerbach lập luận và lập luận lung tung, lúng túng. Và rồi hình như sau này những người phiên dịch ra Pháp văn hay ngôn ngữ

Tình yêu có liên quan gì đến Thiên Chúa?

Tác Giả: GS. Trần Văn Toàn

Thứ Tư: 22 Tháng 12 Năm 2010 05:57

khác là không đồng ý. Số là tiếng Đức cùng dùng một chữ « Wesen », và để chỉ một « vật » (Pháp : « être ») nào đó, và để chỉ cái « yếu tính » hay cái « bản tính » (Pháp : « essence »), cho nên khi nói « menschliches Wesen » thì có thể hiểu hoặc là một con người cụ thể, hoặc là cái yếu tính hay bản tính của con người đó.

Nói tóm lại : Feuerbach theo đúng như cái tiên kiến của hai ông Kant, cho nên nói Thiên Chúa chỉ là một cái ý niệm trừu tượng của nhân loại, không có hình, không có sắc, cho nên không thể có đức.

Chỉ trừu tượng duy tâm mới thôi

Feuerbach đứng trong lập trường duy tâm (immanentisme), ít là trong buổi đầu, trong cuốn Bản chất của Thiên Chúa, cho nên không nhận là có cái gì ở bên ngoài của thế con người. Nhà thần học Rudolf Lorenz đã tóm tắt lập luận của Feuerbach[76] trong bốn điểm sau đây : 1) Không phải là tôn giáo xác định con người khác con vật nào, nhưng chính cái đời biết của con người và con vật mới là nền tảng của tôn giáo. Điểm đời biết là của con người có ý thức. 2) Nhưng cái ý thức của con người cũng chỉ là thái độ của con người đối với chính mình, không phải là với thế cách là một cá nhân, nhưng với thế cách là một loài, là loài người[77]. 3) Nói tôn giáo là ý thức của cái vô biên, và nói ý thức của con người chỉ là thái độ của con người đối với chính mình, thì dĩ nhiên là trong khi ý thức con người không đi ra ngoài mình, vì con người đã mang sẵn cái vô biên trong mình ; nói tắt một câu : con người ý thức đời sống cái bản tính hay yếu tính của mình là vô biên. 4) Cái bản tính vô biên đó xuất hiện ra trong ba phạm vi : lý trí của con người là vô biên, ý chí hay lòng muốn cũng vô biên, và tình yêu cũng là vô biên.

Đến đây ta có thể nhận ra cái mâu thuẫn trong quan niệm của Feuerbach về tôn giáo. Một đằng thì triết học của ông đòi phải siêu cao của cảm giác và tình cảm – cái tình cảm mà Hegel coi là của phạm vi lý trí. Đằng khác, khi Feuerbach coi tôn giáo là một thế tình cảm thì, để phản đối Hegel, ông có ý nói là tôn giáo và triết học thì không phải là một ; nhưng ông lại đi theo Hegel mà coi tôn giáo là không hợp lý, và – đi xa hơn nữa – tôn giáo là phạm vi lý và bản chất.

Bây giờ ta trở lại vấn đề. Có thể nói ít nhất và căn bản nhất là : khi Feuerbach và Marx phê bình tôn giáo, thì đã đứng trên lập trường duy tâm, và duy tâm, mà chỉ trừu tượng rằng : con người chỉ có thể suy tư và cảm nhận chính mình mà thôi, có nghĩ gì, có muốn gì đi nữa, thì rốt cuộc vẫn là qui về mình. Nhưng thế con người tuy thế là của, và là thế giới của vật. Để thế con người đời sống cho nên lập trường vô thần cũng là quan niệm khép kín về con người, đóng khung con người như trong một cái lồng, không cho ra mà cũng không có thể mở cửa để cái gì bên ngoài. Triết học lập trường đó không phải là một sự suy tư nghiên cứu, nhưng đã có sẵn từ đầu, và để dùng để chỉ định và khai triển những gì hé mở ra một nhãn giới mới khác.

Tình yêu có liên quan gì đến Thiên Chúa?

Tác Giả: GS. Trần Văn Toàn

Thứ Tư:, 22 Tháng 12 Năm 2010 05:57

Đã thì nếu có ai bắt đầu nghĩ kỹ thì tất cả các sự bä coi là còn ä trong ä täng, còn ä trong tình trạng vô thức, cho nên phải đi, chứ không cần bàn bä gì cả. Chính vì thế mà Feuerbach coi tôn giáo là hình thức đầu tiên, hình thức gián tiếp, của ý thức con người và chính mình[78]. Đó cũng là bài học đã nghe được của Hegel, nhưng lập luận có xô đẩy đi đôi chút – đôi chút, nhưng « säy mät ly, đi mät đäm ! Thế còn vậy, nếu Hegel cho rằng : cái tri thức của con người và Thiên Chúa cũng chính là tri thức của Thiên Chúa và Thiên Chúa, thì lập luận đó, trong lập luận của Feuerbach được chuyển nghĩa ra như sau : cái tri thức của con người và Thiên Chúa cũng chính là tri thức của con người và con người, vì lý do đơn giản mà ta biết : Feuerbach chỉ trình bày rằng Thiên Chúa chỉ là cái bản tính, cái yếu tính của con người.

Tä khi đi tìm đã như thế, cho nên giáo nghĩa của tiếp tục, tuôn tä nhi tän, chủ yếu chung quanh con người. Đây là chủ trình bày nhân bản, lấy con người làm gốc, làm trung tâm, chứ không còn gì khác. Nếu bản là có gì khác, chẳng hạn như Thiên Chúa, thì đó chẳng qua chỉ là vì con người đã phóng chiếu cái bản tính của mình, cái trí khôn và tình yêu của mình[79]. Thế ra quan niệm này cũng không mới gì, vì chính Hegel cũng đã áp dụng nó vào tôn giáo Hi-lạp cổ, nay Feuerbach đem áp dụng vào đạo Thiên Chúa. Thêm vào đó thì các thần linh trong thiên nhiên cũng chỉ là những đặc tính của thiên nhiên có liên quan đến sinh mạng con người, như : tính cách hữu ích, hay là đáng sợ. Nói thế khác, tất cả các thần linh chỉ là những vật vô nghĩa của con người, được phóng ra bên ngoài và được nhân cách hóa.

Trên đây là những tiên kiến triết học của Feuerbach. Nhưng còn một vài vấn đề khác cũng cần được xét lại sau đây, như : 1) Thế nào là tác động « phóng chiếu » (Projektion) và hiểu quả của nó ? 2) Khi nói đến con người thì Feuerbach hiểu là con người nào ? Nếu là con người cá nhân, thì nó hữu hạn, nay còn mai mät, Nếu là nhân loại, nếu là con người có loài tính, thì nó cũng trừu tượng như Thiên Chúa mà Feuerbach đã phê phán. Ta biết là Max Stirner đã phê bình triết học những học thuyết siêu cao như những cái trừu tượng, phê phán và hủy diệt bí như thế.

24 – Bài học của Feuerbach

Như đã trình bày trên đây, Feuerbach đã chuyển từ thần học sang vô thần, hay nói cho đúng hơn, đã đem những thần học và vô thần, như là hai bản mặt, hai giai đoạn kế tiếp nhau của cùng một thái độ. Ông đã lập luận chuyển qua ba đời tiếp theo : Thiên Chúa, Lý Trí, rồi đến Con Người. Như thế Lý trí đóng vai trò chủ chốt.

Có điều hiểu lầm, là một số người vô thần và một số tín hữu theo khuynh hướng duy tín, fidäiste, lại đem ý cho rằng lý trí là cái phá hoại tôn giáo[80]. Nhưng cũng không lạ lắm, vì có nhiều tôn

Tình yêu có liên quan gì đến Thiên Chúa?

Tác Giả: GS. Trần Văn Toàn

Thứ Tư,, 22 Tháng 12 Năm 2010 05:57

giáo tháng chá căn cứ vào kinh nghiệm và tình cảm trực tiếp, chứ không đòi hỏi phải suy nghĩ sao cho đá lý. Thác vậy, người ta truyán cho nhau, từ thế hệ này sang thế hệ khác, như người nghĩ, như người giái luật phải giải đáp những vấn đề như sau, rồi người đi sau chỉ có việc học thuộc lòng kinh sách, càng nhiều càng hay, không cần và cũng không nên suy nghĩ và phê bình, nghĩa là không đi tìm khoa học thực..

Có hai điểm đáng chú ý quan trọng trong đạo Thiên Chúa (cá đạo Do-thái lẫn đạo Ki-tô) : một là hai đạo này có tính cách lịch sử : kinh sách viết ra thì không phải là đạo đức chính cách dứt khoát như người đời không bao giờ thay đổi, như người nói lên những giai đoạn, như người chỉ đạo nhưng mà cũng đoàn con người đã đi trong khi khám phá ra thế nào là Thiên Chúa, dần dần, theo những tiến trình văn hóa. Hai là trong cuộc tiến triển thì người ta khám phá ra tầm quan trọng của lý trí, cho nên nhìn ra là tôn giáo không thể rời lý trí, có thể mở rộng hiểu cho rõ, cho có lý số, có nền tảng. Và có thể mở rộng có khoa học thực.

Có một thế kỷ là vì khi đạo Thiên Chúa được truyền bá ra ngoài ranh giới của dân tộc và văn hóa Do-thái, thì đã bắt gặp văn hóa Hi-lạp đang lúc trở nên thành, cho nên người ta truyán đạo không thể duy học thuộc lòng, như người vì cái lý trí là của chung mọi người – như Descartes nói – cho nên phải ăn nói lý số để thuyết phục. Nên chú ý rằng trong cuộc gặp gỡ văn hóa như thế, Thánh Kinh của đạo Do-thái đã được phiên dịch ra tiếng Hi-lạp, và Thánh Kinh của đạo Ki-tô cũng đã được viết và truyền lại bằng tiếng Hi-lạp. Từ đây đức tin – không phải là tin suông, như người là thái độ tín cần gắn liền với lý trí – được người ta dùng lý trí mà giải nghĩa, mà quáng diễn.

Trong ba thế kỷ đầu Công Nguyên, đạo Ki-tô là đạo ngoại lai trong đế quốc Rô-ma, cho nên thế hệ vua quan bắt buộc, cách, cho nên người ta theo và truyán đạo, không như người phải dùng nỗ lực sống đạo như mình để chứng minh cho đạo, mà còn đã phát minh ra một loạt văn chương, gọi là « minh giáo » (apologétique), dùng làm công cụ triết học Hi-lạp để giải thích đạo của mình, để thuyết phục. Có nhiều nhà thần học, từ thế kỷ IV, như Augustinus và Anselmus, đã đưa ra khái niệm : fides quaerens intellectum (đức tin đòi phải có hiểu biết), và credo ut intelligam (tôi tin, là để tôi hiểu biết). Cũng vì thế mà, cho đến ngày nay, trong các khoa thần học của đạo Thiên Chúa, không như người phải học giải nghĩa Thánh Kinh (chá không học thuộc lòng !), mà còn phải học các triết lý nữa.

Đến đây ta hiểu vì sao trên những học vấn, Feuerbach đã chuyển từ khoa thần học sang khoa triết học một cách dễ dàng.

Tình yêu có liên quan gì đến Thiên Chúa?

Tác Giả: GS. Trần Văn Toàn

Thứ Tư: 22 Tháng 12 Năm 2010 05:57

Và cũng thế đây trong văn hóa Âu châu mới có một vấn đề liên quan giữa lý trí và đức tin, giữa triết học và thần học. Chúng ta ở hai bên không phân biệt nhau, hay là hoàn toàn trái ngược nhau, thì không có vấn đề gì hết.

Vấn đề liên quan giữa lý trí và đức tin, giữa triết học và thần học, là vấn đề đúng đắn hai phạm vi khác nhau. Nếu ta nói chung là cùng nằm trong một phạm vi, thì rất dễ để đi và đi xa thì những gì pháp không thể mãi. Nói một cách chung chung thì lý trí thuộc về phạm vi lý thuyết, có tính cách hình thức, còn những gì đúng đắn bên ngoài mà xem xét, cần sao tránh được mâu thuẫn; còn đức tin thì thuộc về phạm vi thực hành, trong đó con người đi sâu vào thân, như p. cu. c[81]. Đàng khác thần học có dùng đến những triết học, để nói lên một kinh nghiệm ngoài phạm vi hình thức của triết học này – như thánh Gio-an viết: chúa ai thấy Thiên Chúa bao giờ – cho nên dù sao cũng không nói lên được hết ý tứ. Cái làm của Feuerbach là không phân biệt hai phạm vi. Thế đó mới gây ra hiểu lầm.

Ví dụ khi dùng một chữ « chân lý » để nói về những chân lý của đức tin và chân lý của lý trí, thì tự nhiên người ta chỉ nói tới đức tin chung của hai bên, đó là cái nội dung triết học (hiểu biết về sự vật), còn cái đức tin của đức tin là tín chấp vào ai khác, là đi sâu vào thân, thì bỏ ngoài, vì nó không thuộc về phạm vi triết học lý thuyết.

Thêm vào đó thì, như Descartes chỉ trình bày, lý trí của chúng ta có đức tin là tự lập, tự biết chính cho mình, chỉ không dựa vào ai cả. Và ông tín chấp vào lý trí như vậy là vì ông chấp nhận rằng Thiên Chúa đã phú cho con người đức tin có lý trí để sống đúng. Phong trào Khai Minh trong thế kỷ XVIII cũng nhận mạnh vào vai trò của lý trí, và bàn đến « tôn giáo tự nhiên », hiểu là tôn giáo mà lý trí người ta suy luận ra được, mà không cần Thiên Chúa dạy thêm nữa. Vì dù có dạy thêm nữa thì Thiên Chúa cũng không dạy những điều trái ngược với lý trí đã phú cho con người. Kết quả là phong trào đó rất nghi ngờ những điều ngoài lý trí là do tôn giáo tích cực mà thêm vào cho biết. Do đó phân biệt ra hai thế giới: thế giới tự nhiên (religion naturelle) và thế giới siêu nhiên (religion révélée). Người Pháp gọi thế giới tự nhiên là « déisme » : tin rằng có Thiên Chúa đã cho con người có lý trí để tự mình tìm ra tôn giáo tự nhiên; và gọi thế giới siêu nhiên là « théisme » là lập trình ngoài cái lý trí đã phú cho con người trong bình diện tự nhiên, thì Thiên Chúa còn dạy thêm một ít điều không phải của lý trí tự nhiên, nhưng là ngoài lý trí hay là siêu nhiên (surnaturel). Nói cho rõ hơn: các triết gia trong phong trào Khai Minh chỉ chấp nhận trong thế giới Thiên Chúa những điều mà lý trí có thể tìm biết và quan niệm được, như: có một Thiên Chúa đã làm nên vũ trụ xoay vần có thể tự, nhưng người ta thì làm ra cái đức tin như vậy, nhưng họ không tin có ba ngôi Thiên Chúa, không tin ngôi hai xuất hiện thì làm người, ví dụ là những điều ngoài lý trí.

Cái công trình của Hegel là đã đi tới thế giới Thiên Chúa siêu nhiên mà thì tự lập ra một hệ thống tự nhiên, dung hòa được thế giới siêu nhiên với lý trí, vì lập trình không có gì mâu thuẫn giữa thế giới tự nhiên mà lý trí chấp nhận được, và thế giới siêu nhiên mà lý trí cũng thừa nhận được, vì nó không

Tình yêu có liên quan gì đến Thiên Chúa?

Tác Giả: GS. Trần Văn Toàn

Thứ Tư,, 22 Tháng 12 Năm 2010 05:57

phần là ngôn ngữ lý, nhưng là siêu lý, và vì thế chung thì cả hai cùng nói về mặt đời sống, cùng có mặt nội dung. Hai đời có khác nhau, thì là khác về cách thức tiếp cận và trình bày : đời mặt khách thể thì trình bày về bình diện các biểu tượng (Đức : Vorstellung, Pháp : représentation), còn triết lý thì đời về bình diện các ý niệm (Begriff, concept). Hegel cho rằng đời về bình diện ý niệm thì hiểu hết được nội dung của tôn giáo. Thế nhưng có điều kiện phần chú ý, là : Hegel, cũng như các triết gia đời sống thế kỷ, không còn biết gì đến quan niệm « analogia » của các nhà thần học Trung Cổ đã chế tạo ra đời sống khi dùng mặt ý niệm để nói về thế giới hình thức và về Thiên Chúa siêu việt, khác hẳn thế giới hình thức, thì không thể là đời sống nghĩa, vì ý nghĩa không thể như nhau, nhưng chỉ là « tượng đời sống », « tượng thế », chỉ là « giống giống » vậy thôi. Vì không biết phân biệt như thế cho nên Hegel định ninh rằng chính như vào cái ý thức của con người, mà Thiên Chúa ý thức được về chính mình ; nói thế khác : cái tri thức của con người về Thiên Chúa cũng chính là tri thức của Thiên Chúa về Thiên Chúa, như ta đã trình bày trước đây khi nói về Feuerbach.

Theo dõi lịch sử tượng đời sống thế kỷ, thì đời này ta tìm khúc quặt mà Feuerbach gọi là ý tượng thế kỷ hai đã ông đưa ra kết luận : « Chỉ thế của Thiên Chúa là lý trí, nhưng chỉ thế của lý trí là con người »[82]. Lập luận như thế thế là đã đời sống như Thiên Chúa và lý trí, cho nên bây giờ chỉ cần gác bỏ Thiên Chúa đi, như là gác bỏ mặt ý niệm trước tượng đời sống, đời sống thế kỷ xác định rằng cái lý trí đó là của con người, thì tất nhiên đi tìm ý tượng đời sống thế kỷ ba, để kết luận rằng : bản luận về Thiên Chúa thì cũng là bản luận về con người không có Thiên Chúa. Ta thấy Hegel đời sống về giao điểm rất hàm hồ : có người theo môn phái Hegel hiểu khuynh thì cho rằng Hegel thế kỷ là nhà thần học của đời Thiên Chúa, đã hòa giải được lý trí và tôn giáo, nhưng như người theo môn phái Hegel thế kỷ khuynh thì quyết rằng Hegel đã là người vô thần rồi !

Tất cả « cái khúc quặt trong lịch sử thế giới » – theo như kiểu nói của Feuerbach trong phần kết luận sách Bản chất đời Thiên Chúa – tất cả cuộc cách mạng thế kỷ trước đó, thì thế kỷ ra đã chế định biểu hiện ra trong nội tâm của nhà tượng đời sống mà thôi. Karl Marx đã hiểu rõ như thế, và đã phê bình trong sách Ý thức của bên Đức (1845), phần thế kỷ I, về Feuerbach : đời Thiên Chúa về đời Hegel coi là đời cao nhất của các tôn giáo, và đã đời Feuerbach đem ra phê bình, thì thế kỷ chung chỉ còn là mặt ý tượng đời sống ; còn Đức Ki-tô trung tâm của đời Ki-tô, có phần là nhân vật lịch sử hay không, thì đời về Feuerbach, đó là về đời không có gì là quan trọng. Như thế có lẽ là ông còn duy tâm hẳn của Hegel nữa.

Nói tóm lại, nếu Feuerbach chuyển khoa thần học thành ra khoa nhân loại học, thì là vì ba lý do : một là vì niệm tin hay đức tin chỉ còn đời coi là mặt triết lý thuyết, chỉ không còn gì đời tính cách thế kỷ hành của con người đang đời thân ; hai là vì đời sống trong lập trình duy tâm nội tâm, cho nên không như thế kỷ có cái gì về ngoại chỉ thế kỷ ; ba là vì không còn hiểu thế kỷ nào là đời tượng đời sống « analogia », không phân biệt như đời đời về thế kỷ hình thức về như đời đời về ngoài phạm vi hình thức.

Tình yêu có liên quan gì đến Thiên Chúa?

Tác Giả: GS. Trần Văn Toàn

Thứ Tư,, 22 Tháng 12 Năm 2010 05:57

Vấn đề này. Các nhà thần học, kể cả Hegel, thường nói về Thiên Chúa, như là một đấng vị trí ngôi thứ ba, chứ không đấng vị trí, không nói về Thiên Chúa, như là một vị trí ngôi thứ hai. Như Kant đã quở trách, nếu ta chỉ có đấng vị trí ngôi thứ ba, thì ta đóng vai chủ, ta dùng ngôn ngữ, dùng ý niệm mà đấng vị trí ngôi thứ ba cho thế giới hình thức, mà phê phán nó là thế giới kia. Thế đó rồi đi đến lý tưởng duy tâm[83]. Như lý tưởng duy tâm, coi cái chủ thể là trung tâm thế giới này, thì lý tưởng vào cái giới hạn, đó là ngược lại khác. Và như Feuerbach đã nhận định rõ ràng, ngược lại khác là đấng vị trí ngôi thứ ba, đấng vị trí ngôi thứ hai cũng là « khách » đấng vị trí ngôi thứ ba, mà ta không làm chủ thể, là đấng vị trí ngôi thứ ba có thể nói ngang, phản đấng vị trí ngôi thứ ba, mà vì thế mà bị bỏ đấng vị trí ngôi thứ ba cho ta thế nào là « khách quan », là cái nhìn không chủ quan của riêng ta.

Như vậy nếu ngay trong thần học mà Thiên Chúa chỉ còn đấng vị trí ngôi thứ ba, mà ngược lại ta nói đấng vị trí ngôi thứ ba nào tùy ý, thì dĩ nhiên con người là chủ thể. Đó là ý tưởng thế giới của Feuerbach, và cũng vì thế mà ông cho rằng khoa thần học đã thành ra khoa vô thần, hai khoa cũng là một.

3 – Tình yêu không phải là con đấng vị trí ngôi thứ ba của Thiên Chúa

Đấng vị trí ngôi thứ ba này : nếu như thánh Gio-an viết trong bức thư thứ I (đoạn 4, câu 8) : « Thiên Chúa là tình yêu », thì hẳn tình yêu có phải là con đấng vị trí ngôi thứ ba của Thiên Chúa không ?

Đấng vị trí ngôi thứ ba của Feuerbach thì có thể trở lại là phải, vì Thiên Chúa cũng chỉ là nhân loại. Như cũng có thể trở lại là không phải, vì Thiên Chúa chỉ là cái ý niệm nhân loại, mà ý niệm là cái trừu tượng, thế nó không có thể.

Đó là quan điểm vô thần của Feuerbach, nói về ý niệm của người khác, như không có trao đổi ý kiến gì, vì đã có sẵn tiên kiến rằng như người khác có tín ngưỡng là như người đang mê man trong ảo tưởng. Thế ra thì ta thấy tôn giáo vẫn còn đó, dù chỉ như hình thức, nếu không phải là sùng bái Thiên Chúa, thì cũng là sùng bái các mãnh lực tự nhiên hay như chính khách xã hội này, nếu không phải là sùng bái cái cá nhân như bé của mình. Có điều đáng chú ý là cho dù có là ảo tưởng đi nữa thì tôn giáo cũng không phải là vô, vì nó dường như hình cho hành vi của cá nhân, cho một tập thể xã hội có công bình, có thân tình, nghĩa là cũng có tham vọng như người khác vô tôn giáo, là làm cho người khác ta sống cho ra người khác, như theo một đấng vị trí ngôi thứ ba khác.

Tình yêu có liên quan gì đến Thiên Chúa?

Tác Giả: GS. Trần Văn Toàn

Thứ Tư,, 22 Tháng 12 Năm 2010 05:57

Như đã nói, lập trình vô thần của Feuerbach có tính cách mỉa mai, chứ không đơn thuần như thái độ của những người – những người là duy vật – hay thế kỷ trước nói là có Thiên Chúa, thì mình nói là không : ông chỉ trình bày rằng với Thiên Chúa của tôn giáo chúng ta qua chúng ta là con người. Dĩ nhiên không phải là con người cá nhân, có tầm vóc hạn hẹp, nhưng là nhân loại. Nếu nhân loại là toàn thể các cá nhân cụ thể, hạn hẹp, thì chúng ta đã là vô biên, nhưng chúng ta là vô định, cho nên ta không biết được thế nào mà nói cho rõ. Nếu nhân loại là cái yếu tính, cái bản tính chung của mọi người, thì nó là một cái trừu tượng không có hiện hữu cụ thể lập. Ở điểm này ta lại thấy tính cách hàm hồ của chữ « Wesen » trong tiếng Đức : nó vừa dùng để chỉ một vật cụ thể là con người cá nhân (menschliches Wesen), vừa để chỉ một ý niệm trừu tượng là nhân tính hay nhân loại (cũng menschliches Wesen), như ta đã nói trước đây.

Tư tưởng của Feuerbach có nhiều yếu tố xuất hiện vào những thời điểm khác nhau, cho nên cũng khó mà làm thành một hệ thống phi mâu thuẫn. Sau đây ta sẽ nêu ra một vài điểm để trình bày cho câu hỏi đặt ra trong phần cuối này.

31 – Đức tin trong quan điểm duy tâm

Đức tin trong quan điểm duy tâm, thì « duy ngã đề tôn », con người là chủ thể, một mình đóng vai chủ sở, với cái lập trình chúng ta quan, và không thể nhận có gì đề cập bên ngoài mình, hay là bên ngoài tư tưởng của mình. Cho nên nếu có Thiên Chúa đi nữa, thì một khi con người đã tận tâm tận tụy trong cái pháo đài của mình như thế thì cũng không thể nhận ra được.

Triết gia người Pháp, Emmanuel Levinas (19-19), gọi là làm ăn như thế là « réduction de l'autre au même », nghĩa là : cái khác nhau (autre) thì mình cho là thế sự không khác nhau, nhưng cũng chỉ là một (même). Và đó là đức tin của Feuerbach đã đi theo, ít là trong buổi đầu. Ví dụ như trong hai tác phẩm đầu tiên, ông trình bày quan niệm về liên-chủ-thể, nghĩa là về liên quan giữa các chủ thể. Nếu ta tưởng tượng cho rằng Thiên Chúa không phải là nhân loại, mà Feuerbach lại cho rằng hai bên cũng chỉ là một, thì biết đâu người đi đi tìm kiếm và ta, hay với tôi, lại chỉ là ông coi như cũng là một ?

Đặt câu hỏi như thế, giả thuyết có vẻ như là để người khác lập quan niệm rất tân tiến của ông về tha nhân, về nhân cách của người khác, căn cứ vào thân xác, thân xác là yếu tố xuất hiện của chủ thể (le corps-sujet). Quả là có như thế, nhưng ngay từ những tác phẩm đầu tiên, ta đã thấy có những tri thức của duy tâm đưa về những phê phán như nhận một với Thiên Chúa ngoài chủ thể của ta. Thêm vào đó thì chỉ trình bày duy chủ thể không cho phép quan niệm một với Thiên Chúa vô hình vô sắc, một với mà thánh Gio-an nói là chúng ta ai thế kỷ trước bao giờ.

Tình yêu có liên quan gì đến Thiên Chúa?

Tác Giả: GS. Trần Văn Toàn

Thứ Tư,, 22 Tháng 12 Năm 2010 05:57

Riêng về tha nhân, thì trong Công trình Feuerbach quan niệm người khác là cái gì? hay nhân của tôi, cái mà cá nhân tôi thiêu : người hay là cái gì thì tôi không phải là cái hay. Cũng theo lập luận trình bày, Thiên Chúa được quan niệm như là cái gì hay nhân của tôi, như là cái chết của tôi. Trong bài Ý niệm Thiên Chúa là loài tính của con người, ông viết : « Người khác là Thiên Chúa đối với tôi : như vậy sẽ đối với bản thân nhân, như người hay o tâm đối với người bản cùng, như ông thầy đối với học trò, như ý trung nhân đối với người si tình, như người mẹ đối với đứa trẻ, như cái yêu tính của con người đối với nhà tư tưởng (...) »[84]. Nếu tôi ý thức được cái gì hay nhân của tôi, thì là vì ý thức của tôi không có gì hay nhân, vì tôi là vô biên, vô biên không phải với tư cách là một cá nhân hay hình hay sự, như người hay tư cách là biệt tư tưởng. Feuerbach đã viết : khi tư tưởng thì tôi là người hay, tôi là nhân loại, vì lập trình ý thức bao giờ cũng là ý thức phổ thông của loài người.

Như vậy tình yêu là một đòi hỏi tự nhiên, cần vào sự ta ý thức được rằng loài người làm thành một đến với thế giới này ; hay nhân của tôi còn là một nhu cầu : vì nếu tôi không có tình yêu thì tôi không còn phải là người hay nữa[85].

Nói tóm lại, ý thức và tình yêu là hai khả năng gắn liền với nhau trong loài người, và làm cho ta tôi được cái hay nhân hay phổ thông của loài người. Như có ý thức mà, xét về mặt hình thức, tôi là một cái người hay, cũng như như vào tình yêu, như vào liên quan cái thế với người khác, mà tôi được người hay nhân loại. Như thế có nghĩa là như vào ý thức và tình yêu, mà tôi có một tư tưởng về nhân hay nhân loại. Như thế có nghĩa là như vào ý thức và tình yêu, mà tôi có một tư tưởng về nhân hay nhân loại. Feuerbach còn vui mừng lý luận xa hay nhân : tình yêu là một cái của muông đã ăn rồi vào thức ăn của tôi, và vì thế đối với tôi nó là cái có thể có, và còn cần phải có nữa[86].

Nếu để ý một chút, ta sẽ thấy là lập luận của ông có mang dấu vết của thi lãng mạn, như ông đã được trình bày theo như ba theo phương pháp biện chứng : trong giai đoạn thứ nhất thì yêu tính chung của người hay là tư tưởng hay là ý thức về cái vô biên. Trong giai đoạn thứ hai thì cái yêu tính đó được cá biệt hóa mà thành ra nhân vật (Person) : vì được cá biệt hóa thành cá nhân, cho nên nhân vật là hay nhân, như người hay vì nó có lý trí và biệt tư tưởng, cho nên nó là vô biên, ít ra là trong tư tưởng : chứng cứ là được trình bày người hay khác thì nó cảm thấy cái của muông, cảm thấy yêu được người. Đến giai đoạn thứ ba thì con người hay phải yêu, phải tư tưởng cái hay nhân hay đến được cái mình để hợp lại thành nhân loại thế giới.

Lý luận tiến hành coi rằng có vẻ là biện chứng, như người hay có dấu vết của chú ý là giai đoạn thứ ba và nói trên thế ra cho là phải như giai đoạn thứ hai một cách đến thu, nghĩa là không có hay cái sự được giai đoạn thứ hai (tức là nhân vật, là cá nhân), để làm gì hay cho giai đoạn thứ ba : cá nhân hay nhân vật có chết đi, có mai một đi, thì loài người hay một được thế giới, như Feuerbach đã trình bày trong Công trình về cái chết. Xem như thế thì phương pháp biện chứng của Hegel cũng không may ai sẽ được trình bày cho đúng, kể cả Feuerbach và Marx, Engels, cho nên kết quả về thế giới hay là trình bày duy tâm, hay trình bày duy vật. Dù sao, khi Engels và Marx phê bình lập

Tình yêu có liên quan gì đến Thiên Chúa?

Tác Giả: GS. Trần Văn Toàn

Thứ Tư, 22 Tháng 12 Năm 2010 05:57

trở lại Feuerbach là lãng mạn, phi-lịch-sách duy nhiên, thì thuyết là chí lý. Hai bên khác nhau về cách giải thích cái phản ứng trình thức « nhân bản = duy nhiên » : Feuerbach thì cho rằng lập trình nhân bản cũng chỉ là duy nhiên, dựa trên con người và thiên nhiên ; còn Marx thì cho rằng lập trình duy nhiên phải có cái đích đích là nhân bản, lấy con người làm gốc. Như thế đích đích cũng không phải là như vậy.

32 – Nhân văn bản chất giá

Feuerbach đứng trong lập trình duy nhiên, lấy thiên nhiên làm căn bản, cho nên khó mà tránh cho nhân văn của con người khi bị bản chất giá[87].

Có liên quan niệm của Feuerbach về nhân văn cũng giống như của triết gia La-tinh Boethius (480-524) : nhân văn (persona) là một bản thể (substantia) cá biệt của cái bản tính (natura) có trí khôn (có lý trí). Về mặt hình thức thì đó là cái bản tính, cái yếu tính chung cho mọi người, cái làm cho thành cá nhân cụ thể là cái chất thể, nghĩa là tính cách hữu hình hữu sắc. Như thế cá nhân không phải là cái chất yếu, vì nó hiện hữu trong không gian và thời gian, nó có mai một đi thì cái yếu tính của con người vẫn không biến mất gì. Vì thế tôi hay là người khác có chết đi, thì cũng không quan hệ gì cho nhân loại cả. Trong lập luận như thế, những vấn đề thực tiễn làm cho người ta áy náy lo sợ, như cái chết và cái công việc thực tiễn đối với cái chết đối với công việc, thì Feuerbach bỏ qua đi hết, coi đó như là những sai lầm, do một cái sai lầm khác gây ra : đó là tôi người ta cho cái hiện hữu của cá nhân là quan trọng quá mức.

Có điều nghe tôi tại là trên đây ta đã thấy Feuerbach quan niệm rằng cái công việc, cái nhu cầu của con người đòi rằng đối với của nó có thể có, và cần phải có nữa. Thế thì sao bây giờ lại bỏ đi một cách dễ dàng như thế ? Nếu nhân văn đã bản chất giá, nếu cái « ngã », cái « tôi », mà coi là không, thì tình yêu giữa các cá nhân cũng một giá trị như thế. Thế vậy, trong đời người thì tình cảm yêu hay ghét là nhằm đích xác vào nhân văn người này hay người kia, chứ không nhằm một cách trống rỗng vào bất cứ cái gì là người, đi đến cho nhân loại.

Về đích này lập trình hiện sinh (existentialisme) của triết gia Jean-Paul Sartre đã đề cao nhân văn đích thù của mọi người ; khi nói về tình yêu, ông viết : « Thay vì cảm thấy mình là « đồ thừa thừa », thì bây giờ chúng ta cảm thấy rằng cái cuộc sống này, với tất cả những chi tiết như như thế, thì đâu đã đích chấp nhận và mong muốn do một ý chí hoàn toàn tự do, và chính cái ý chí này lại cũng đã đích chúng ta tự do mọi người trong cuộc sống này. Nếu có như thế thì đó chính là cái niềm tin của niềm vui trong yêu đời : là thấy rằng chúng ta có lý sống »[88]. Lý thuyết thì như thế, những Sartre vẫn có chút nghi nan, không biết chắc rằng cái tình yêu bản chính cho

Tình yêu có liên quan gì đến Thiên Chúa?

Tác Giả: GS. Trần Văn Toàn

Thứ Tư:, 22 Tháng 12 Năm 2010 05:57

cuộc sống như thế là có thế hay không.

So sánh giữa Feuerbach và Sartre, ta thấy sự khác nhau như sau. Đối với Feuerbach, nhân loại mới là chủ yếu, cho nên ông không đặt tâm như Sartre đặt niềm tin chính cho giá trị của cuộc sống cá nhân, của nhân vật. Cho nên ta cũng không lạ gì khi thấy trong văn đề chính trị – thế sự ông rất ít nói về chính trị – Feuerbach coi trọng nhà nước hơn là nhân vật.

Nói tóm lại, Feuerbach đặt văn đề trên bình diện trí thức, duy trí, như người « khách » đứng ngoài mà trông vào, chứ không đặt văn đề trên bình diện ý chí của con người mong và hành động thế sự hiện của người trong cuộc, cho nên tuy có phân tích và mô tả kỹ lưỡng, nhưng văn đề còn là trừu tượng, như Marx và Engels đã nêu ra để phê bình. Đó là một thiếu sót của Feuerbach.

Nhưng không phải chỉ có thế, vì ông coi tình yêu như là cái thế sự nhất định của cái yếu tính của con người với cái nhân vật cá biệt, cái nhân cách của con người [89]. Ví dụ như trong Công thức duy vật, thay vì đứng trong quan điểm duy vật, thì ông vẫn còn như trước của giáo sư Hegel, ông viết về mặt lập luận có vẻ hơi lúng túng : « Thiên Chúa (lúc đó) của đức xác định như là Tinh-thần, nhưng mặt khác đức xác định như là cá thể (Person) tuy thế, cá thể này như thế đức rằng mình là tự tại và vì thế khác hẳn thiên nhiên. Vì lẽ rằng thiên nhiên là cái khác hẳn Thiên Chúa, và đức coi như là vật tự tại bên ngoài Thiên Chúa ; như thế Thiên Chúa mới là khác thiên nhiên, nhưng Thiên Chúa lại không tự mình tách rời ra ngoài thiên nhiên, cho nên mặt khác là cá thể (Person), chứ chưa phải là Tinh-thần ; chỉ khi nào cái thế sự của Thiên Chúa là kết quả của hoạt động của mình, thì Thiên Chúa mới là Tinh-thần mà thôi ». Ông viết thêm : « Cái cá thể (hay nhân vật), cũng như cái thiên nhiên, thì tự nó đều không có gì là tinh thần (geistlos). Tinh thần chỉ là hợp nhất linh hồn với ý thức, hay là – nói thế khác – hợp nhất thiên nhiên với nhân vật » [90]. Cũng theo như lập luận trên đây, nếu con người là tinh-thần, thì không phải là vì nó khác thiên nhiên vật chất, nhưng là vì đã có hoạt động làm đức cho mình ra khác thiên nhiên [91].

Nhưng thời điểm của bài học của Hegel còn sót lại ít chút ở đây vẫn không làm thay đổi lập trường chung, có tính cách duy nhiên, hay « nhiên bản » của Feuerbach, cho nên đứng trên nhân loại hay cái yếu tính của con người, thì nhân vật của cá nhân vẫn coi là như.

33 – Tìm hiểu lập trường vô thần của Feuerbach

Lập trường coi như nhân vật và đức cao yếu tính của con người, đức cao nhân loại, còn có một hệ quả khác nữa. Feuerbach viết trong Bản chất của Thiên Chúa : « Con người không bao giờ có thể vượt đức lên trên cái yếu tính của mình. Trong khi thế sự, người ta có thể hình dung ra như thế vật chất vật chất loài khác, mà mình cho là một vật chất bậc cao hơn, nhưng rất

Tình yêu có liên quan gì đến Thiên Chúa?

Tác Giả: GS. Trần Văn Toàn

Thứ Tư, 22 Tháng 12 Năm 2010 05:57

cái c thì cũng vậy không thể đứng ra bên ngoài loài người, bên ngoài bản tính của mình. Nhưng để đi mà người ta gán cho những vật thực của chúng ta, thì bao giờ cũng là lý tưởng bản tính riêng của mình mà ra : những để đi đó chúng ta qua chúng là do con người tự trong mình phóng ra ngoài, sao chép (abbildet) ra bên ngoài, rồi coi đó như là có một cách khách quan vậy »[92].

Thật tự nhiên người vẫn vậy và tự nhiên là chỉ có chìa khóa mở để người cho ta hiểu lý tưởng người vô thần của Feuerbach. Nó bắt đầu từ cái chủ trương người hiện tại (immanentiste), cho rằng bản tính của người ta là thế nào, thì nó đóng khung người ta trong giới hạn của nó như thế, và do đó người ta không thể làm gì, nghĩ gì, tức là vượt qua giới hạn đó. Nghĩa là Feuerbach cho rằng bị tước đi cái « ý hướng tính » mà khoa hiện tượng luận của Husserl đã khám phá ra và trình bày rõ ràng. Điều kiện lý luận của Feuerbach đã đi theo những chủ nghĩa của tam-đạo luận sau đây : tiên đề 1) Ý thức chủ thể là hành vi của con người hiện tượng chính mình, không phải với một cách là cá nhân, những vật thể cách là nhân loại ; tiên đề 2) Tôn giáo là ý thức về cái vô biên. Cho nên kết luận : 3) Tôn giáo chủ thể là ý thức của con người về tính cách vô biên của mình mà thôi.

Bây giờ ta theo đó mà suy ra. Trước đây, khi để Feuerbach, ta tưởng rằng tình yêu làm cho ta « vượt biên », đi ra ngoài cái cá nhân mình để đi tới người khác ở bên ngoài ta. Nhưng thực ra Feuerbach lại cho rằng người khác tôi thì không phải là cái tôi khác (alter ego), vì cùng trong một cái ý duy nhất, thì người khác cũng là tôi, và tôi cũng là người khác, và hiện nay, tôi còn là một người. Cho nên cho dù có đi tới người khác, thì tôi cũng không đi ra bên ngoài tôi, vì tôi đã là người khác trong cái ý duy nhất chung duy nhất của nhân loại. Còn Thiên Chúa thì vô hình vô sắc, cho nên không có thực (wirklich), không có tác động gì, cho nên chỉ là cái ý niệm của tôi về cái vô biên, cái ý niệm về tính cách vô biên của tôi. Vì thế khi tôi nghĩ Thiên Chúa là vô biên, thì tôi đã sẵn có cái ý niệm vô biên đó, chỉ không cần phải theo gót Descartes mà tưởng rằng phải có ai đặt nó trong đầu óc của tôi. Nói thế khác, khi tôi nghĩ về Thiên Chúa, thì tôi vẫn không đi ra ngoài cái ý duy nhất vô biên của tôi. Đó là lý luận theo đúng như chủ trương người hiện tại.

Tuy vậy, chủ trương đó có tính cách quá duy tâm, cho nên trong cuốn sách Những nguyên lý của triết học hiện tượng luận (1843) Feuerbach lại dùng chủ trương duy cảm, để cho nó bớt phần quá khích. Ông viết : « Minh chứng rằng một vật nào đó có thực, tức là nói rằng nó không phải chỉ là một vật trong tưởng tượng. Nhưng cái chứng cứ này thì lại không thể lý giải được. Muốn cho một vật trong tưởng tượng thành ra có thực, thì phải thêm cho nó cái hiện tượng, thêm cho tưởng tượng một cái gì khác tưởng tượng mới được (...). Khi bàn về sự hiện tượng của một sự vật, thì tôi không thể căn cứ vào một mình tôi, tôi còn phải hiểu đến những chủ nghĩa nhân khác là những người khác tôi »[93].

Tình yêu có liên quan gì đến Thiên Chúa?

Tác Giả: GS. Trần Văn Toàn

Thứ Tư: 22 Tháng 12 Năm 2010 05:57

Đến đây ta thấy rõ rằng chủ đề triết học duy cảm đi ngược lại chủ đề triết học nhân tính và ý thức – chủ đề triết học này cho rằng ý thức chủ là hành vi của con người đối với mình mà thôi. Hiểu như thế thì đó là ý thức tự qui. Trong luận văn tiến sĩ bằng triết học la-tinh, thì Feuerbach viết là « conscientia », là tiếng hàm hồ, và dùng để chỉ « ý thức về đối vật », và dùng để chỉ « ý thức tự qui », nghĩa là « ý thức của chủ thể về chính mình ». Vì dùng tiếng hàm hồ như thế cho nên Feuerbach liên liên hai thế ý thức, chuyển cái này sang cái kia[94]. Có liên liên như thế cũng dễ hiểu, vì hai thế ý thức conscientia (về mình và về đối vật) vốn đi đôi. Nhưng Feuerbach không phải là không biết như thế, vì chính trong phần đầu cái luận văn tiến sĩ, thì ông cũng đã dùng hai tiếng khác nhau : « cogitatio » dùng để chỉ « ý thức tự qui » của chủ thể, và vốn là một và vốn đi kèm triết học về bản chất đối vật nào, và « cognitio » (triết học) dùng để chỉ « ý thức về đối vật », và đối vật thì có thể có nhiều và khác nhau. Cho nên có thể nói là ở đây ông viết hai câu thế, cho nên thiêu lý sự thế học như thế trong thế triết học.

Bây giờ ta trở lại chủ đề triết học nhân tính. Trên đây ta đã nêu ra hai tiến đề : tiến đề 1) Ý thức chủ là hành vi của con người hàm hồ về chính mình (đó là cogitatio), và tiến đề 2) Tôn giáo là ý thức về cái (đối vật) vô biên (đây là cognitio). Với hai tiến đề như thế thì không phải là một tam-đơn-luận của : vì chủ đề « ý thức » có hai nghĩa, cho nên nó không còn phải là môi giới giữa hai mệnh đề, và cũng vì thế phép luận lý học không cho phép kết luận rằng là : Tôn giáo chủ là ý thức của con người về tính cách vô biên của mình mà thôi. Đến đây người ta có thể nghĩ rằng lập triết học vô thần của Feuerbach đã đưa một phần triết học vào một lập luận trái luận. Vốn đề có lẽ không đến sự quá như thế.

Lập luận trái luận có rành rành đó, nhưng thì triết học đó không phải là triết học, nhưng là học thuật của lập triết học vô thần đã được ông chủ đề phần lớn là một chân lý về học hỏi. Chủ đề phần như thế rồi, thì triết học như thế gì có vẻ biết mình cho nó đưa được ông thấu hiểu. Cũng như triết học học triết lý duy cảm : đáng lẽ triết lý này có thể làm cho ông thoát được ra ngoài chủ đề triết học duy tâm, và như triết học khác có hiểu học khách quan – khách thể bên ngoài ta – không nhưng là vì có hình thức, mà còn vì lẽ là chủ thể có thể nói ngang, phần đối lại ta (Gegen-stand, ob-jet, objection). Nhưng không, ông đã coi như cái khía cạnh khách quan này, mà chủ đề triết học trong lập triết học triết học triết học (denken, penser), rồi cho rằng tôi và người khác thì cũng như nhau, cùng thế học như thế trong một ý niệm nhân loại.

Thế ra thì chủ đề triết học duy cảm đã đến muộn, khi mà Feuerbach đã quyết định dứt khoát rằng : trong tôn giáo, con người chỉ biết có mình, chủ thể tìm kiếm và chủ thể lý chính mình, và Thiên Chúa chủ học qua cũng chủ là cái ý niệm nhân loại mà thôi. Chủ đề triết học duy cảm thì nó không có thể đưa ta tới niềm tin có một về Thiên Chúa vô hình vô thức. Nhưng dù sao nó cũng đòi người ta phải đi ra ngoài cái ý thức nhân tính, để như triết học bên ngoài mình thì còn có người khác. Nhưng khi một người, người khác về được chủ thể nhân là có thân xác, là khác tôi, thì đã bắt phần như thế trong cái khía cạnh nhân loại triết học bao la, vì như Feuerbach nói, như có ý thức và thế triết học mà một người đối vật cùng là một.

Tình yêu có liên quan gì đến Thiên Chúa?

Tác Giả: GS. Trần Văn Toàn

Thứ Tư, 22 Tháng 12 Năm 2010 05:57

Có thể nói là Feuerbach đã không quan tâm đến cái ý chí, cái ước muốn (wollen, vouloir), gây ra tranh đấu giữa các ý thức cá nhân (theo kiểu Hegel), cũng như đã không chú trọng vào giai cấp tranh đấu (theo kiểu Marx). Cho nên bị đóng khung trong tư tưởng. Nếu tư tưởng, nếu triết thức làm cho người ta hiểu biết nhau, thì cái ý chí, cái ước muốn làm cho người ta khác nhau và có thể kinh doanh với nhau. Nói tóm lại: lập trình duy trí của Feuerbach đã cao tính cách phi biến làm cho mọi người là như nhau, và rời cái gì cũng đưa về mình, thành ra duy tâm. Nhưng nếu đã duy tâm, lại còn cho cái « tôi » hay cái « ngã » chìm trong nhân loại – một thể chế tư tưởng « vô ngã » – thì cái tôi của người khác sẽ không còn là gì hết. Và như thế là hết tự do.

Trái lại, nếu muốn nhận ra được tha-tính, nhận ra là người ta khác nhau, thì phải có hai điều kiện: một là phải có triết lý duy tâm để nhận ra là có cái gì khác ngoài ý thức ta, nghĩa là nhận ra cái khác ý thức; hai là phải có triết lý về ý chí, về ước muốn, để nhận ra cái ý thức khác, cái « tôi » hay cái « ngã » khác. Dĩ nhiên như thế vẫn còn là xa lập trình chế nhạo nhận có Thiên Chúa. Nhưng đây mới chỉ là bước đầu. Để tư tưởng còn dài và còn nhiều tư tưởng. Vẫn thế là, như thánh Gio-an nói, cho ai thấy Thiên Chúa bao giờ. Cho một điều là, về mặt lý thuyết, khi người ta phải nhận cái gì thì phải xưng tên nó lên, để biết cái đó là gì; cho nên nếu phải nhận Thiên Chúa, thì tất nhiên là phải có một quan niệm nào đó về Thiên Chúa. Cho nên lập trình vô thần bao giờ cũng có tính cách tư tưởng để, vì nó tùy vào quan niệm nào đó về Thiên Chúa mà mình không chế nhạo về.

Triết gia Kant đã nêu ra mấy câu hỏi căn bản trong nhân sinh: Ta biết được gì? Ta phải làm gì? Và ta có thể gì về được gì? Về vấn đề có hay là không có Thiên Chúa, thì trên đây mới chỉ là một câu hỏi triết học trong phạm vi lý thuyết. Nhưng không phải chỉ có thế. Vì đây không phải là một vấn đề lý thuyết suông, nhưng là một vấn đề thực hành, có liên quan đến hai câu hỏi sau: có Thiên Chúa mà làm gì? Dĩ nhiên là gì? Đáp lý thuyết trong đầu óc của cá nhân rất có thể còn là một chấp, thiêu sót, cho nên vẫn còn phải được gì quy định về mặt thực hành, trong nếp sống xã hội của. Vì thế cần phải suy tư về đời sống thực hành, xem người ta muốn gì, làm gì, muốn được gì, có thể gì về được gì, và theo cái lý sẽ làm sao?

3 – Kết luận

Nhận xét tổng quát

Trong số những người vô thần, có lẽ không có người triết thức nào như Feuerbach, đã đưa ra một điều người để học hỏi nghiên cứu, tìm những lập luận lý sẽ minh chứng là không có Thiên Chúa, và nếu có thì Thiên Chúa cũng chỉ là cái ý niệm nhân loại mà thôi. Những người thì thiên học quy định lập trình rời rạc mau lẹ, để hoạt động gấp rút, ít khi có dịp xét lại vấn đề, cho nên

Tình yêu có liên quan gì đến Thiên Chúa?

Tác Giả: GS. Trần Văn Toàn

Thứ Tư: 22 Tháng 12 Năm 2010 05:57

học là công âm thầm giữa lòng y lập trình của mình, như là một cái tiên kiến, hay là « đức ngang nào biết trên đời có ai », học là đi vào con đường bút chích, đỉnh ninh rừng ngói i tín học u chỉ là ngu xuẩn, nếu không gán cho học cái tâm địa xa xa thì cũng không cần đi thi làm gì.

Trong số những người nói là tin có Thiên Chúa, thì cũng có khá nhiều quan niệm khác nhau, tùy vào hoàn cảnh văn hóa, vào kinh nghiệm bản thân và các vấn đề cá nhân. Ví dụ như Roger Garaudy, một triết gia công xã hội ly khai, đã làm sôi nổi dư luận ít lâu, vì ông đã kết luận cuốn sách Parole d'homme (Lời nói của con người, 1975), bằng câu « Je suis chrétien (Tôi là tín học u đường Ki-tô) ». Những điều ý một chút, ta có thể thấy là lập trình trong Lời nói của con người có một ý định đặc biệt : một là vì ông chỉ nói về Thiên Chúa trong khuôn khổ những điều có liên quan đến đời sống con người, hai là vì những điều nói về Thiên Chúa đều được đưa vào những nội dung chủ yếu của con người, ba là Thiên Chúa được ông quan niệm như chỉ là cái lý tưởng làm cho con người vượt lên trên giới hạn cá nhân, chỉ không phải là một vấn đề thi trong tinh thần tự do của con người và làm cho đời người có một giá trị vượt trội. Nói khác Garaudy rất gần Feuerbach, mà xa các giáo hội Ki-tô-giáo, cho nên không thấy ai coi ông như là một « giáo phái » tân thời[95].

Những suy nghĩ của ông về liên-chủ-thể đã đưa ông tới kết luận là có Thiên Chúa, những về Thiên chúa này cũng chỉ là cái nhân tính, cái nhân loại tiềm tàng trong mọi người mà thôi, chỉ không phải là về Thiên Chúa siêu việt trong tôn giáo. Vì thế, trong cuốn sách kể trên, ông đã viết nhiều về những vấn đề liên quan đến đời người, những không có những vấn đề về Thiên Chúa.

Con người tự lập

Quan niệm rừng tôn giáo là thái độ vong thân đã nằm sâu trong lập trình – do Kant đưa ra – về tính cách tự lập của con người, sống theo luật tự mình đặt ra cho mình (autonomie = autos+nomos), chỉ không chịu cho ai bó buộc.

Triết học Âu châu từ thời Cổn đời đi đã nhận ra về trí thức biết của nhân-vật. Như đã nói trước đây, Boethius đã nhận ra cái « nhân vật » (persona) là chủ đề của con người có trí khôn là gì trên các vật khác. Trong lúc đó thì người ta chú trọng vào cái yếu tính của con người : cái yếu tính đó đã được cá thể hóa thành những cá nhân. Đến đời người ta thấy rằng như thế thì chủ đề : con người cá nhân thì mọi người mọi khác, vì có một vai trò, một bản một (tiếng La-tinh : persona, tiếng Hi-lạp : prosôpon) khác nhau, chỉ không phải « ai cũng như ai », không phải ai đóng vai trò nào cũng được. Vì có ý thức tự qui, cho nên nhận ra mình là chủ thể : mình làm chủ thân thể, làm chủ tư tưởng (Descartes) làm chủ hoạt động (Kant) của mình, và đường thi có thân thể và có liên quan với các chủ thể khác (liên-chủ-thể, intersubjectivite), như khoa

Tình yêu có liên quan gì đến Thiên Chúa?

Tác Giả: GS. Trần Văn Toàn

Thứ Tư: 22 Tháng 12 Năm 2010 05:57

hiện tượng luận đã khai sáng. Có thể miễn tránh để các lập trình duy tâm, cho rằng cái chết cá nhân khép kín của mình – duy ngã độc tôn – là nguồn gốc của hình ảnh hay là oanh liệt.

Vấn đề là Feuerbach chấp nhận lập trình duy tâm mà ông gán cho Hegel, cho nên ông đưa ra hai chức năng: một là vì cái chết có tính cách tinh thần thì vật phẩm có tính cách vật chất, nằm ngang ra trước mặt (ob-jet, Gegen-stand), hai là vì ngược lại khác trước mặt ta có thể nói ngang và phản đối ta, đối diện với ta. Hiện tượng luận thì nhìn nhận vào thân xác là nơi hiện thân không có không để của chết. Ngoài ra thì Sigmund Freud (1856-1939), ông tìm môn phân-tâm-học, còn thêm cho mặt vật nữa: cái chết của con người ta rồi cũng không làm chết để lại cái sống nơi tâm của mình, vì nó vẫn có những ý thức để, vẫn có những ý thức vô ý thức, có thể hình ảnh sống nơi lập trình của mình, mà mình chỉ phỏng đoán ra để mặt cách gián tiếp.

Dù sao quan niệm nhân vật không phải là mô tả mặt cách lý thuyết, hay là xác nhận, để biết vật, rằng con người là thực thể kia, nhưng còn có những vật thể hành. Thực hành ở đây không phải là như khi ta biết các định luật tự nhiên và sự vật, vật loài vật, kể cả vật loài người, và vật trí « ngôi thứ ba », để ta sự động như phản ứng tiến mặt cách thực tiễn. Nhưng vì con người có tự do, và như triết gia Kant đã đề xuất, con người là mục đích chứ không phải là phản ứng tiến, cho nên người ta đã lập ra luân lý, pháp luật, để các vật vật nhau sao cho phải đạo, đạo đức, đạo hạnh. Đến đây ta miễn thấy rõ: cái biết trong tôn giáo cũng tương tự như cái biết trong nhân đạo, không phải là biết để biết vật, hay là để sự động như để vật theo đúng các định luật khoa học, nhưng là để tôn trọng tự do, miễn giữ, để đáp với người khác, và vật trí « ngôi thứ hai ». Thuyết tương tự Feuerbach chỉ coi Thiên Chúa như là miễn để vật của tự nhiên « ngôi thứ ba », cho nên dù có suy luận đến mức cũng không đi tới tôn giáo. Thực vật cho dù có chấp nhận rằng con người ta thực là hữu hạn, và còn phải có gì khác cao trên hạn, nhưng như thế thì liên hệ gì đến ta?

Từ « người khác », đến « ai khác »

Đối với đạo Thiên Chúa nói chung, và đối với đạo Ki-tô nói riêng, thì người khác là con người đưa tới Thiên Chúa. Trong bộ sách Tân Ước, ta đọc trong thư thư I của thánh Gio-an: “Nếu ai nói: ‘Tôi yêu mến Thiên Chúa’, mà lại ghét anh em mình, người ấy là kẻ nói dối; vì ai không yêu thương người anh em mà họ trông thấy, thì không thể yêu mến Thiên Chúa mà họ không trông thấy” (I Ga 4, 20).

Nhưng như thế vẫn chưa đủ, vì hai lý do. Một là: tuy người khác không phải là cái hình thức ta trông thấy, nhưng chính cái hình thức, cái thân xác, lại là nơi hiện thân của con người, cho

Tình yêu có liên quan gì đến Thiên Chúa?

Tác Giả: GS. Trần Văn Toàn

Thứ Tư: 22 Tháng 12 Năm 2010 05:57

nên trông vào đó, ta nhận ra trong câu chuyện, trong lời nói, biểu lộ diễn ra những ý đồ, những động cơ muôn, chuyện không phải chuyện là những nguyên tố, những diễn biến di chuyển từ chuyện này sang chuyện khác. Trái lại, « Thiên Chúa thì chuyện ai thảy bao giờ » (I Ga 4, 12).

Đến đây ta thảy kinh nghiệm về Thiên Chúa quả là một vấn đề quan trọng. Vì nếu không có chút kinh nghiệm về Thiên Chúa, thì cái tư tưởng, cái ý niệm « Thiên Chúa », hay là Phụng Thiên Thánh gì cũng vậy, cho dù ta có gán cho nó một nội dung cao siêu mỹ diệu đi nữa thì cũng chỉ là một ý niệm rỗng tuếch, nói lên cái động cơ của con người đang thảy mình thiêu thụ, hủ hủ. Và đây chính là khúc đường mà Feuerbach đang chờ sẵn để nhận nhận cho ta rằng đó có thể chỉ là cái tư tưởng rỗng tuếch mà ta phóng ra ngoài mà thôi.

Về những cái tư tưởng rỗng tuếch phóng ngoài nhận thức là có thể, thì tư tưởng, để trả lời cho Feuerbach, cũng nên nhắc lại lập luận của Eduard von Hartmann : không phải vì ta động cơ muôn Thiên Chúa mà phải có Thiên Chúa, những cũng không phải vì ta động cơ muôn Thiên Chúa mà không thể có Thiên Chúa. Nói thế khác, khi ta cần cái gì hay là muôn cái gì, thì cái ấy chỉ có thể là phải có, và cũng chỉ có thể là không thể có[96].

Cần thể thảy những thì phải xét xem con người ta có thể có thể cảm nghiệm được một thể thức nào để chiểu về cái ý niệm hay quan niệm của mình về Thiên Chúa hay không. Những làm thế nào mà nghiệm được Thiên Chúa như là một thể thức khác hẳn con người, khác hẳn thể thức hình thức này ? Vấn đề không dễ giải quyết. Những nếu ta tìm trong các vật thể hình thức, mà như khoa học và kỹ thuật ta làm được, thì chắc một điều là ta chỉ thảy « có gì » chứ không thảy « có ai », cho nên ta thảy không « có gì » là Thiên Chúa[97], mà cũng chỉ thảy « có gì » là con người của. Vì khoa học và kỹ thuật chỉ có những điều vật thể có hình thức, những vật thể « ngôi thể ba », cho nên vật thể là vô thể, vật thể là vô nhân thể. Những nếu không có cái điều kiện là chỉ thể vô vật thể, thì cũng chỉ thảy « có ai » biểu ra khoa học hay kỹ thuật. Nói thế khác, phải tìm nghiệm thể thức theo phương pháp hình thức chỉ thể « ngôi thể nhất », mới thảy được là « có ai » thể biểu lộ diễn và có thể điều kiện qua môi giới của những câu chuyện, những sự vật thể hình thức.

Trong đời sống thảy những nhất thì ngay thể điều ta đã thể thức tiếp nhận ra là « có ai » khác, có nghiệm khác là chỉ thể, điều kiện về thể ta và thể cho ta biểu thể nói, biểu thể gọi tên sự vật thể « là gì ». Và, như Feuerbach nói, cái ý thức của ta về chính mình thì trong lúc điều nó thể trong ý thức của người khác về ta, rồi dần dần mới chuyển sang ý thức riêng ta. Tuy vậy ta không làm được được người khác, cho nên có khi nghiệm khác nói thể, ta cũng không thể thể được người khác ý có ý nói gì, có ý đồ làm sao và động cơ muôn những gì. Ấy là không thể điều kiện hình thức người khác nói chỉ hay nói điều. Vì thể muôn nghiệm của về con người, ta phải dùng phương pháp thuyết thích (herméneutique) để tìm hiểu cho đúng ý, nhất là điều về người trong xã hội và văn hóa khác. Ấy thể mà vẫn còn có thể hiểu lầm.

Tình yêu có liên quan gì đến Thiên Chúa?

Tác Giả: GS. Trần Văn Toàn

Thứ Tư, 22 Tháng 12 Năm 2010 05:57

Vì vấn đề tôn giáo thì tôi nghĩ còn phiến phức tạp. Vì lập trường hai lập trường vô thần hay hữu thần, chấp trường có Thiên Chúa hay không có Thiên Chúa, là hai bình diện khác nhau, khó mà so sánh xem có thể là mâu thuẫn hay không, khó mà biết đâu là phải đâu là sai. Đúng bình diện triết học mà xét thì theo thuyết duy cảm, họ ta cảm giác được cái gì thì gọi là « A », thì có thể nói là có vật « A ». Ở đây ta không nói đến cái chấp trường cho rằng cảm giác của ta đâu là ảo ảnh, và chính cái « tôi » cũng là ảo ảnh nữa, vì nếu thế thì không có gì để nói. Thế nhưng nếu ta không cảm thấy vật « A », thì chắc có thể nói là nó không có, vì vật có thể là nó ở ngoài tầm giác quan của họ ta, người khác thấy, mà ta không thấy. Ví dụ khi vào một thành phố, ta chấp nhận thấy một ít rác vật ra đường, là có thể nói ra là có rác ngoài đường, nhưng nếu nói là thành phố không có rác vật ra đường, thì ta phải, cùng một lúc, xem xét được hết mọi nơi mọi chỗ, mọi có thể nói được như thế. Nói thế khác, câu nói phải đúng thì khó kiếm chấp nhận câu nói khác đúng thì phải. Thêm vào đó thì thuyết duy cảm cũng có hạn, vì ta biết có những cái mà ta không cảm thấy được, ví dụ như tình yêu hay tâm tình của người khác, tuy ta không thấy, nhưng nó có ảnh hưởng đến lối ăn uống nói và cách cư xử của ta.

Cũng trong bình diện triết học thì ta biết nguyên lý nhân quả rất quan trọng trong khoa học: họ ta thấy sự việc xảy ra thì ta coi đó là hậu quả của một nguyên nhân nào đó, mà nhiều khi ta không thấy ngay trước mắt, và rồi tìm đó ta mới tìm xác định luật nhân quả, và tìm nguyên nhân. Nhưng theo lý thuyết thì luật nhân quả có tính cách phổ biến, nhưng lại chỉ căn cứ vào một sự kinh nghiệm của họ ta [98].

Dù sao lòng tin thì có Thiên Chúa thì không có ý nói lên một cái mà ai nghĩ đâu thấy trước mắt, nhưng, với một lý thuyết, thì chấp nhận rằng một nguyên nhân phải có (theo nguyên lý nhân quả), mà không ai thấy, đúng thì, với một triết học hành thì nói lên cái gì của mục, cái hi vọng, cái đức hạnh, cái mục đích, làm cho hành động có một ý nghĩa. Nhưng đây là một phạm vi hành động, với cái lý sự riêng của nó, chấp không còn ở trong phạm vi của triết học hiện tại và thế giới, tuy rằng chính cái triết học với sự vật khách quan thì cũng lại phải đưa vào lòng tin của người ta với nhau [99].

Như đã nói trên đây, hai lập trường hữu thần và vô thần không cùng nằm trong một bình diện, cho nên khó để thoả, nếu không xác nhận để biết giả đôi bên: một bên là triết học phổ biến với sự vật, căn cứ vào minh chứng (démonstration) lý thuyết và kiểm chứng (vérification) thực tiễn; một bên là hành động như một vấn đề như thế lại của con người, mà ai nghĩ do đó là chấp, rồi lại y như sự của mình mà chứng thực (attestation).

Dù sao đó là hai lập trường để phân biệt ra một cách lý thuyết. Chấp trong triết học thì mới

Tình yêu có liên quan gì đến Thiên Chúa?

GS. Trần Văn Toàn

Thứ Tư, 22 Tháng 12 Năm 2010 05:57

Không phải ai cũng còn có thể chia ra làm nhiều thứ, tùy vào số lượng của chúng và số lượng thân phận ít hay nhiều của mỗi người. Người ta có thể lượng chúng bằng vài thứ trong cái thế giới đa thần. Trong văn hóa Âu châu thì thế giới đa thần đã bước ra ngoài do một sự triết gia và do tôn giáo đa thần. Đó là một vấn đề thần học – cũng gọi là Thiên Chúa – thì không phải vô thần sự có tính cách tuyệt đối. Feuerbach cho rằng vô thần là một sai lầm, cho rằng Thiên Chúa thực ra chỉ là thiên nhiên và là nhân loại. Những nhà thần học con người và những nhà đức giáo phóng, vì phải hoàn toàn tùy thuộc vào thiên nhiên và vào xã hội, hay nói cho đúng, tùy thuộc vào những người nhân danh xã hội mà cai trị cá nhân. Ngoài ra thì người ta vẫn thường tìm ra một tôn giáo mới, có tính cách tạm thời, với những thần tượng mới, trong nhiều ngành, như: thể thao, nghệ thuật, kỹ thuật trong đời sống xã hội nữa.

GS. Trần Văn Toàn

Lambersart, ngày 18 /11/2010

[1] Thiên học luận này đã xuất bản bằng Pháp văn trong cuốn sách ký hai tên, của Jacques Delesalle et Trần Văn Toàn, *Quand l'amour clipse Dieu*, Coll. « Thologie », Paris, Cerf, 1984, 254 p. [TVT : II. L'amour comme seule transcendance : Ludwig Feuerbach, tr. 101-163. và III/1. Nommer la transcendance, tr. 167-191]. Nay tu bản và viết lại bằng tiếng Việt.

Xin chú ý : khi trình bày tác phẩm của Feuerbach, tôi dùng các từ viết tắt sau đây : 1) SW là Saemtliche Werke (Tác phẩm toàn tập), do chính Feuerbach cho in thành 10 tập, tại nhà xuất bản Otto Wigand, tại Leipzig, từ năm 1846 đến năm 1866. – 2) SW(B) cũng là Tác phẩm toàn tập, nhưng do W. Bolin và F. Jodl cho in lại sau này, cũng thành 10 tập (1903-1911), và in lại lần thứ hai trong những năm 1959-1960, tại nhà xuất bản Frommann tại Bad Cannstadt gần Stuttgart. Tập theo bản đó thì năm 1962, Hans Martin Sass cho in thêm phần phụ lục là 3 tập nữa, cho nên bản SW(B) gồm tất cả là 13 tập. – 3) GW là Gesammelte Werke (tác phẩm sưu tập đôn đốc), đôn đốc in hành tại Berlin (hồi đó còn là Đông Đức), Akademie-Verlag, từ năm 1967 trở đi, do Werner Schuffenhauer đôn đốc in, và đã trừ tính tất cả là 16 tập.

[2] Luận văn này viết bằng tiếng La-tinh : *De ratione una universalis infinita*, 1828 (Luận văn lý trí duy nhất, phổ thông, vô biên).

[3] *Gedanken ueber Tod und Unsterblichkeit, aus den Papieren eines Denkers, nebst Anhang theologisch-satyrischer Xenien*, 1830 (Những suy nghĩ về cái chết và tính bất tử, trích ra từ giấy tờ của một nhà triết học, có kèm theo một ít câu suy nghĩ về cái chết, và về cái chết có tính cách châm biếm).

Tình yêu có liên quan gì đến Thiên Chúa?

Tác Giả: GS. Trần Văn Toàn

Thứ Tư: 22 Tháng 12 Năm 2010 05:57

[4] GW , t p 9, tr. 339.

[5] Xem Th th nh t c a thánh Gio-an, đ n 4, câu 7, 8 và 16.

[6] Xem : Marcel Gauchet, Le désenchantement du monde. Une histoire politique de la religion, Paris, Gallimard, 1985, 306 tr.

[7] Das Individuum in der Rolle des Mitmenschen, in n th hai, Darmstadt, Wissenschaftliche Buchgesellschaft, 1969, tr. 10-13.

[8] Về lý trí (De ratione), SW(B) – XI, tr. 14. Trong nh ng ch trích đ n sau đây, tôi không trích đ n chính văn b ng ti ng La-tinh k o quá dài đ .

[9] Sách đã đ n, SW(B) – XI, tr. 15.

[10] Sđđ, tr. 16.

[11] Sđđ, tr. 16.

[12] Sđđ, tr. 17 và 21. – đ đây Feuerbach v n không gi i thích rõ, nh ng th c ra, ai cũng nh n đ c ra r ng t lúc ta còn nh ng i chung quanh đã đ y cho chúng ta « h c ăn h c nói h c gói h c m », nghĩa à đ y cho ta văn hóa và t t ng, mà t t ng thì bao gi cũng đi đôi v i ngôn ng , ngôn ng đ nh hình cho t t ng, cho nên ngôn t và t t ng c a ng i khác đã s n trong ta v y. Đó là đ i u sau này khi nghiên c u v liên quan gi a ngôn ng và t t ng, ng i ta đã xác đ nh đ c. Xem : Adam Schaff, Sprache und Erkenntnis, Europa Verlag, Wien-Frankfurt-Zurich, 1964, và S.I. Hayakawa, On pense avec les mots (phiên đ ch t b n ti ng Anh Language in Thought and Action, 1949), Éditions France Empire, 1966.

Tình yêu có liên quan gì đến Thiên Chúa?

Tác Giả: GS. Trần Văn Toàn
Thứ Tư:, 22 Tháng 12 Năm 2010 05:57

[13] Vå lý trí, SW(B) – XI, tr. 41.

[14] Cũng trang đã dẫn.

[15] Säd, tr. 41-42.

[16] Säd, tr. 42.

[17] Trung Dung, 20.

[18] Feuerbach, GW, täp 9, tr 338-339. Thiåt täng vå đäm này cũng cän nói thêm là đäi våi Feuerbach thì Thiên Chúa chäng quan chä là cái ý niäm « nhân loäi », chä không phäi là thän linh hay thäc täi nào ở bên trên hay bên ngoài con ngäng i cä.

[19] Vå lý trí, SW – XI, tr. 53, tiäng La-tinh là : « Mari ac femina genus constituitur et continetur ».

[20] Ngäng i Hi-läp gäi là « hypostasis » hay là « prosopon ». Xem :

[21] Tiäc räng cái thäc täi chính trä träc đây läy tên là « cän lao nhân vå », đã làm cho ngäng i ta hiäu sai cä « cän lao », län « nhân vå ».

[22] Cäm täng vå cái chät, SW(B) – XI, tr. 127-129.

Tình yêu có liên quan gì đến Thiên Chúa?

Tác Giả: GS. Trần Văn Toàn

Thứ Tư, 22 Tháng 12 Năm 2010 05:57

[23] Sđd, tr. 103-104.

[24] Sđd, tr. 140.

[25] Đây là để tài của một thiên khố luận khác.

[26] Công trình về cái chết, SW(B) – XI, tr. 202-203.

[27] Sđd, tr. 209-210.

[28] Sđd, tr. 210.

[29] Sđd, tr. 212-213.

[30] Thời điểm công trình khi đi vào lời phê bình của Feuerbach, thì công trình trình bày cho rõ cách dùng thuật ngữ chuyên biệt của Hegel về đạo đức và luân lý, vì lý do là trong triết học người ta thường dùng lẫn hai chữ « morale » và « éthique ». Đạo đức học thì người Hi-lạp gọi là « êthika », lý học thì chữ « êthos », mà người Rô-ma thì gọi là « moralia », lý học thì chữ « mores » ; cả hai chữ « êthos » và « mores » đều có nghĩa là « phong tục tập quán » (tiếng Đức là « Sitten ») như nhau. Gần đây một số triết gia người Pháp – trong số đó có Paul Ricoeur – dùng chữ « éthique » hay « éthicité », để chỉ những nguyên lý tổng quát làm tiêu chuẩn cho đời sống đạo đức nói chung, và dùng chữ « morale » để chỉ những luận đề thực bên ngoài về luân lý hay đạo đức. Riêng Hegel vào đầu thế kỷ XIX, thì lại khác : ông dùng chữ « Moral » hay « Moralitaet » để chỉ những nguyên lý tổng quát (có tính cách chủ quan bên trong) về đời sống đạo đức, và dùng chữ « Ethik » và « Sittlichkeit » để chỉ những thực thể xã hội, như : gia đình, xã hội dân sự và nhà nước (có tính cách khách quan bên ngoài). Tôi tạm nghĩ có thể tạm dùng hai chữ « đạo đức » để nói về những nguyên lý tổng quát, và hai chữ « luân lý » để nói về cách cư xử thực trong xã hội (vì trong xã hội thì có « ngũ luân » hay là « tam cương »).

[31] Trong một bài khác tôi đã định nghĩa chữ « Moralitaet » là « đạo đức chủ quan bên

Tình yêu có liên quan gì đến Thiên Chúa?

Tác Giả: GS. Trần Văn Toàn

Thứ Tư: 22 Tháng 12 Năm 2010 05:57

trong » (André Kaan dịch là « moralité subjective »), và « Ethik » là « đạo đức khách quan bên ngoài » (Kaan : « moralité objective », có nghĩa khác dịch là « éthicité »).

[32] Đó là tên cuốn sách Grundlinien der Philosophie des Rechts oder Naturrecht und Staatswissenschaft im Grundrisse (Nhập ngữ nét căn bản của Triết lý của Pháp luật, hay là : Nhập ngữ nét đạo đức nhập ngữ Luật tự nhiên và Khoa học về nhà nước), 1821.

[33] Friedrich Engels, Ludwig Feuerbach und der Ausgang der klassischen deutschen Philosophie (Ludwig Feuerbach và học trò cùng của triết học cổ điển bên Đức, 1888), NXB Reclam, Leipzig, 1958, trang 39.

[34] Sđd , tr 15.

[35] Karl Marx, « Đóng góp vào việc phê bình Triết lý của Pháp luật của Hegel » (1843-1844), trong : Critique du droit politique hégélien (Bản dịch Pháp văn của A. Baraquin, NXB Editions Sociales, Paris, 1975, tr 198.

[36] F. Engels, Ludwig Feuerbach ..., tr 27 : « Theo như Feuerbach thì tôn giáo là liên quan tình cảm giữa người ta với nhau : cho tôi nay người ta cần tôn giáo riêng chân lý của nó là ở trong cái phồn thịnh khách quan của thực tại, (...) như vậy thì mối liên hệ thực tế là nó ở trong tình yêu giữa ta và mình. Vì thế mà tôi chung, đối với Feuerbach, cái tình yêu trai gái thành ra mối liên hệ hình thức, nếu không phải là hình thức cao đẹp nhất, của đời sống loài người hành cái tôn giáo mới của ông », và sau đó mở trang : « Như vậy ái tình ! – Đúng thế, ở thế gian nào, ở thế giới đời nào, thì đối với Feuerbach, ái tình cũng vẫn là ông thần có sức quyền rũ và có thể giúp cho người ta thắng vượt được các cái khó khăn trong đời sống thực hành, nhất là trong cái xã hội phân chia thành giai cấp, làm cho người ta theo đuổi những cái lợi ích hoàn toàn trái ngược nhau. » (trang 34).

[37] Bản dịch Pháp văn của E. Bottigelli : Manuscrits de 1844, Paris, NXB Editions Sociales, 1962, trang 86-87.

[38] Bản dịch Pháp văn của Althusser, trong Manifestes philosophiques , Paris, Presses

Tình yêu có liên quan gì đến Thiên Chúa?

Tác Giả: GS. Trần Văn Toàn

Thứ Tư:, 22 Tháng 12 Năm 2010 05:57

Universitaires de France, 1960, trang 100-101.

[39] GW, t p 9, tr. 150.

[40] Sđd, tr. 151.

[41] Mọi ý tưởng này rất khó dịch sang tiếng Việt. Vậy xin tạm phiên dịch ra như trên đây hai chữ « Du » và « Ich » (Pháp : « Tu » và « Je »), cho đúng ý, tuy rằng trong tiếng Việt mà dịch là « mày » với « tao », thì nghe không được. Nhưng dịch theo kiểu khác, như « anh » và « em » thì lại không đúng ý !

[42] Trong trường hợp này, tiếng Việt có thể tạm dịch là « mình ».

[43] Bản chất đạo Thiên Chúa, GW, t p 5, tr. 177-178.

[44] Xem : GW, t p 5, tr. 273-274. – Cũng xem trong luận văn tiếng sĩ De ratione ..., SW, t p XI, tr. 53. Ngoài ra, trong cuốn bút chỉn với triết gia Max Stirner, tác giả của cuốn Der Einziger und sein Eigentum (Cá nhân duy nhất và đức điếm của nó), Feuerbach viết : « Anh có thể tách rời đức cái nam-tính ra ngoài cái mà ta gọi là tinh thần đức cái không ? Bức của anh là phẩm cao quý nhất trong thân thể anh, thì phải chăng nó đã chứng minh nhu cầu cái nam-tính là gì ? (...) Vậy thì cái tôi đức nhất duy nhất, cái tôi không có gì tính của anh đó, nó là cái gì, nếu không phải là chút âm của tiêu hóa đi đức của lập trường siêu nhiên trong đạo Thiên Chúa ? (...) Tôi đứng chân, anh đã mang cái nam-tính ; cho nên cái tôi mà tôi chứng minh anh tách rời ra khỏi cái thể tôi và của giác, và của thể nhu cầu nam-tính của anh, thì nó cũng chỉ là một sự phẩm của óc trừu tượng, nó cũng chỉ có thể, hay là ít có thể, như ý niệm cái bàn của Platôn, tách rời ra khỏi những cái bàn có thể. Vì căn bản là nam-tính, cho nên tất nhiên là anh phải có liên quan đến một cái tôi hay một người khác, đó là người đàn bà. (...) Như vậy cá nhân, tất cả cũng là như vậy hai cá nhân. Nhưng nếu có hai thì chỉ của hết và của đức ý, vì sau hai thì đức ba, sau người đàn bà thì đức của con » (trong bài : « Das Wesen des Christentums » in Beziehung auf den « Einzigen und sein Eigentum » (1845), GW, t p IX, tr. 433-434).

[45] GW, t p 5, tr. 274.

Tình yêu có liên quan gì đến Thiên Chúa?

Tác Giả: GS. Trần Văn Toàn

Thứ Tư: 22 Tháng 12 Năm 2010 05:57

[46] GW, t p 5, tr. 276.

[47] Nhà văn, c giáo s Cung Giũ Nguyễn (1909-2008) là người đã sống không xa Hòn Chông Nha-trang, đã đưa ra giả thuyết là trong tiếng Việt, n u g i là người « chng », thì vì là người « chng lên trên ». Ngoài ra thì tiếng Đức c g i g i i tính là « Geschlecht » và tiếng th i g i nhân lo i là « Menschengeschlecht ».

[48] GW, t p 5, tr. 227. – Cũng xem Nhận nguyên lý của triết học t p ng lai, trong : GW, t p 9, tr. 324.

[49] GW, t p 9, tr. 316. – Th c ra hai ch « khách quan » là ta dùng đ d ch ch Đ c « Gegen-stand » (cái v t đ ng đ i di n) hay ch Pháp « ob-jet » (cái v t ném ngang tr c m t), nh ng ch « khách » có ý nghĩa h p v i t t ng c a Feuerbach h n, vì nó nói lên « quan đ m c a người khác », « cái nhìn c a người khác » : người khác m i có th là « đ i th », có th nói ngang, ch ng đ i i ta, ch s v t thì không th nh th đ c.

[50] GW, t p 9, tr. 319.

[51] GW, t p 9, tr. 333.

[52] « Wir beginnen mit dem Satz : Religion ist Unglaube ; Religion ist eine Angelegenheit, man muss gerade sagen : die Angelegenheit des gottlosen Menschen » (Kirchliche Dogmatik, I / 2, Zurich, 1948, tr. 327 – B n d ch Pháp văn là : Dogmatique, I / 2, Genève, 1954, § 17/2, tr. 91.

[53] GW, t p 4, tr. 106.

[54] B n d ch Pháp văn c a L. Jeanneret : La théologie protestante au XIXe siècle, Genève,

Tình yêu có liên quan gì đến Thiên Chúa?

Tác Giả: GS. Trần Văn Toàn

Thứ Tư, 22 Tháng 12 Năm 2010 05:57

1968, tr 328-333.

[55] Atheismus im Christentum, Frankfurt/Main, NXB Suhrkamp, 1968, 362 trang.

[56] GW, t p 5, tr. 7.

[57] Trong bài : Erleuchtung der in den « Theologischen Studien und Kritiken » enthaltenen Rezension meiner Schrift « Dans Wesen des Christentums » (1842,), GW, t p 9, tr. 200.

[58] GW, t p 11, tr. 189.

[59] GW, t p 10, tr. 172.

[60] GW, t p IX, tr. 353-412).

[61] SW (Bolin và Jodl cho tái bản năm 1907), t p IX, 417 tr. – GW, t p 7 (in năm 1969).

[62] Ngay t năm 1840, trong lá thư gửi cho Arnold Ruge, đ báo tin s p xu t b n củ n B n ch t đ o Thiên Chúa, Feuerbach viết : « Th n h c đã th u nh p tâm can tôi. N u tôi hoàn thành đ c cái đ tài này, thì là vì tôi hi v ng có th l t m t n c a cái l p tr ng gi h ình đ o đ c này. Th c th , v phía Công giáo thì tôi đã nghiên c u tri t đ b sách tín lý cũ k , nh : P. Lombard, các tín lý do các công đ ng n đ nh, thánh Bernard, r i c cái ông Ambrosiô đ c th t chán ng t, v.v. Nh th đã rõ là tôi tàng tr không bi t là bao nhiêu cái nh nhu c. Th t khó mà tin đ c r ng nh ng cái o t ng nh th đã đề n ng và nay v n còn đề n ng trên loài ng i kh n n n chúng ta. Đã th , nh ng suy t tri t h c, trong khuynh h ng m i nh t (TVT : hi u là c a Hegel), thay vì gi i phóng chúng ra thoát đ c các o t ng nh th , thì l i dìm chúng ta sâu h n vào trong đó » (GW, t p 9, tr. 81).

Tình yêu có liên quan gì đến Thiên Chúa?

Tác Giả: GS. Trần Văn Toàn

Thứ Tư,, 22 Tháng 12 Năm 2010 05:57

[63] GW, t p 10, tr. 178.

[64] De ratione una, universalis infinita, 1828.

[65] GW, t p 10, tr. 156.

[66] Trong : Lịch sử triết học cổ n đ i, t Bacon Verulam cho đ n Benedikt Spinoza, 1833, GW, t p 2, tr. 445.

[67] Sđđ, GW, t p 2, tr. 454-455.

[68] Ý nghĩa là nh sau : theo nh Feuerbach thì nói về Thiên Chúa cũng ch là nói về thiên nhiên và về con ng i, vì nh ng đ c tính mà ng i ta gán cho Thiên Chúa thì th c ra ch là nh ng đ c tính c a thiên nhiên (vĩnh c u và có kh năng vô biên) và c a con ng i (trí thông minh và tình yêu vô h n).

[69] GW, t p 6, tr. 28-29.

[70] GW, t p 9, tr. 303.

[71] GW, t p 9, tr. 316.

[72] Kant, Kritik der reinen Vernunft, Hamburg, Meiner, 1956, tr. 266.

[73] Đi n hình h n c là cu n sách Thiên nhiên bi n ch ng (Dialektik der Natur, 18) c a Engels,

Tình yêu có liên quan gì đến Thiên Chúa?

Tác Giả: GS. Trần Văn Toàn

Thứ Tư, 22 Tháng 12 Năm 2010 05:57

[74] C. Fabro, *Introduzione all'ateismo moderno*, Roma, Editrice Studium, (1969), in *l* n th hai năm 1972, tr. 19 : “ Per tutte queste filosofie l'ateismo coincide con l'essenza stessa della filosofia moderna dell'immanenza, ed altra filosofia non è più possibile”; và ti p sau đó, tr. 63 : « Cogito cartesiano ch'è il primo nucleo teorico dell'ateismo positivo (cái Cogito (=tôi t t ng, v y là có tôi) của Descartes là cái h t nhân lý thuyết th nh t của l p tr ng vô th n tích c c)”. Vì, nh ta bi t, theo nh Descartes thì cái đ u duy nh t mà ta bi t đ c m t cách hoàn toàn ch c ch n, m t cách b t kh kháng, đó là “có tôi”, “tôi hi n h u”, còn các đ u khác, nh “có vũ tr”, “có Thiên Chúa”, thì đ u t a vào đ y c .

[75] Xem B n ch t đ o Thiên Chúa , GW, t p 5, tr. 43-44 ; và GW, t p 10, tr. 176 : “Die Menschheit wird immer nur durch sich selbst bestimmt, schoeft immer nur aus sich selbst ihre theoretischen und praktischen Grundsätze”.

[76] R. Lorenz, « Zum Ursprung der Religionstheorie Ludwig Feuerbachs », trong t p chí *Evangelische Theologie*, t. XVII (1957), tr. 174-177 ; sau tái b n trong sách t p th : *Ludwig Feuerbach* (do Erich Thies biên tập), Darmstadt, 1976, tr. 115-119.

[77] Đây là ý kiến mà Marx đã lấy từ Feuerbach khi viết B n th o v tri t h c và kinh t (1844).

[78] B n ch t đ o Thiên Chúa, GW, t p 5, tr. 7.

[79] Xem : Uwe Schotte, *Die Jugendentwicklung Ludwig Feuerbachs bis zum Fakultätswechsel*, Goettingen, Vandenhoeck & Ruprecht, 1973.

[80] Nh Hermann Ley, trong b sách *Lịch sử phong trào khai minh và vô thần* (*Geschichte der Aufklärung und des Atheismus*), Xu t b n Berlin, Đông-Đ c, t năm 1966, đ n năm 1980 xu t b n t p 5, 677 tr., mà cũng ch m i t i n a th ký XVIII.

[81] « Tin » đ đây không phải là ch p nh n là đúng nh ng s vi c đã x y ra mà mình không

Tình yêu có liên quan gì đến Thiên Chúa?

Tác Giả: GS. Trần Văn Toàn

Thứ Tư, 22 Tháng 12 Năm 2010 05:57

biết chính xác, nhưng là “tín”, là “tín cậy” vào người nói chuyện khác và nhưng vì chuyện làm. Chẳng hạn có cái thần tình là chấp nhận; chữ “nhân” là người và chữ “ngôn” là lời nói, để viết thành chữ “tín”.

[82] Xem chú giải số 63 trên đây : “Thiên Chúa là ý tưởng thần nhất của tôi, lý trí là ý tưởng thần hai, và con người là ý tưởng thần ba và cũng là ý tưởng chung cùng”. Và : « Chẳng thần của Thiên Chúa là lý trí, nhưng chữ thần của lý trí là con người »

[83] Trong luận văn tiến sĩ của Marx (1841), ta thấy có dấu vết lập trình duy tâm như thế, ông viết : “Nhưng chúng ta minh chứng có Thiên Chúa, thì chúng ta qua chúng là những chúng ta gì thích rằng con người ta thật là có ý thức tự qui (Selbstbewusstsein). ... Khi người ta tự tưởng, thì cái gì thực tiễn xuất hiện ? Thật là cái ý thức tự qui” (Marx, Werke (Tác phẩm in thành 6 tập), Darmstadt, Wissenschaftliche Buchgesellschaft, 1971, tập I, tr. 75-76..

[84] Der Gottesbegriff als Gattungswesen des Menschen, SW, tập VII (in năm 1960), tr. 264-265.

[85] « Con người ta biết yêu và phải yêu » , Công trình về cái chết, SW, tập XI, tr. 210.

[86] Xem Luận văn tiến sĩ (De ratione ..., Về lý trí ..., SW, tập XI, tr. 33 : “ Habeo jam (potentia quidem), quod desiderio amplector (...) Adest ergo in desiderio id quod abest”.

[87] Xem bài « Feuerbach und die Naturphilosophie. Zur Genesis der Anthropologie und Religionskritik des jungen Feuerbach » (« Feuerbach và triết lý về thiên nhiên. Về nguồn gốc quan niệm về con người và phê bình tôn giáo của Feuerbach”), trong : Neue Zeitschrift fuer systematische Theologie und Religionsphilosophie, bđ XI, 1969/I, tr 37-93.

[88] L’être et le néant (1943), Paris, Gallimard, 1957, tr 439.

[89] « Liebe ist nicht, wo nur Wesen ist, aber auch nicht, wo nur Person ist, Liebe ist Einheit

Tình yêu có liên quan gì đến Thiên Chúa?

Tác Giả: GS. Trần Văn Toàn
Thứ Tư: 22 Tháng 12 Năm 2010 05:57

der Persoenlichkeit unt Wesenheit » , trong SW, t p XI, tr. 104.

[90] SW, t p XI, tr. 98 và 99.

[91] SW, t p XI, tr. 100. Về dĩm này, ta nhìn ra quan niệm c th h n, d hi u h n c a Marx, v lao đ ng : lao đ ng không ph i là c a qu y trong th gi i v t ch t, nh ng là đ a tinh th n vào v t ch t trong thiên nhiên đ đ nh hình cho nó có m t b m t ng i.

[92] B n ch t đ o Thiên Chúa, GW, t p 5, tr. 43-44.

[93] GW, t p 9, tr. 303-304.

[94] ở đây Wilhelm Bolin đ ch đúng ý ra ti ng Đ c là : Selbstbewusstsein (Pháp : conscience de soi).

[95] Vì ch a có ai th y Thiên Chúa bao gi , cho nên ch c m t đ u là cái lòng tin, tin t ng, th ng không ph i là do cá nhân t ý hay t ti n sáng tác ra, nh ng có tính cách xã h i và l ch s , là do lòng tín nhi m vào m t c ng đ ng tín h u có m t n p s ng mà mình th y là đáng tin.

[96] Tr ng đ n theo nh Gregor Nuedling, Ludwig Feuerbachs Religionsphilosophie, Die Aufloesung der Theologie in Anthropologie (1936), Paderborn, NXB Schoeningh, 1961, tr 157 : “ Wenn die Goetter Wunschwesen sind, so folgt daraus fuer ihre Existenz oder Nichtexistenz garnichts”.

[97] Ng i ta k r ng khi phi hành gia Liên Xô là Gagarin lên h a ti n bay quanh trái đ t v thì ông nói r ng không th y có Thiên Chúa ở trên tr i.

[98] Xem : TVT, « Liên quan nhân qu trong khoa h c », t p chí Nghiên c u con ng i , Hà

Tình yêu có liên quan gì đến Thiên Chúa?

Tác Giả: GS. Trän Văn Toàn
Thứ Tư, 22 Tháng 12 Năm 2010 05:57

Näi, 2 (17) 2005, tr. 53-61.

[99] Xem : TVT, « Tôn giáo hay là tín ngäng ? 1- Tin hay là biät ? » (trên mäng läi < www.dunglac.org
».